

Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



17262

Phân sơn tô diêm sơn-hà
 Làm cho rõ mặt đàn-bà nước Nam

DÉPÔT LÉGAL

Lirage 4.700ex
Saigon le 24-3-1932

TÒA-BÁO

(RÉDACTION ADMINISTRATION)

N° 43, Rue Vannier, N° 43

SAIGON



Chụp hình, rọi hình lớn
có tiếng khéo nhất
giá lại rẻ
là :

PHOTO DAKAO

ở
ngang gare
xe điện Dakao
số 8, 10, 12 đường
Martin des Pallières, Saigon

**ĐẦU NĂM 1932
CÓ GÌ LẠI ?**

Có TÂN VIỆT - NĂM THƯ - XÃ mới xuất-bản :

1. — VÔ GIA-ĐÌNH

là bộ giáo-dục tiểu-thuyết đã từng dịch ra trên mười thứ tiếng: Anh, Nga, Đức, Nhật, v.v. Nay mới dịch ra quốc-văn là lần thứ nhất. Sách dày ngoại 400 trang, giá 1\$.

2. — TẬP VĂN MÙA XUÂN CỦA ĐÔNG-TÂY

Có nhiều bài hay, hình đẹp, in khéo giá mỗi cuốn 0\$20

3. — ĐÔNG-CHÂU LIỆT-QUỐC

là bộ lịch-sử tiểu-thuyết Tàu rất có giá trị.
Sách dày 400 trang trọn bộ giá 1\$.

Đại lý ở Namkỳ: Báo quán Phụ nữ Tân văn.
Mua lẻ hoặc mua sỉ xin do nơi Báo quán Phụ nữ Tân văn. Thơ và mandat mua sách cũng đề cho Phụ nữ Tân văn 48, Rue Vannier Saigon, mỗi bộ phụ thêm tiền gửi 0\$25; mua hai bộ tiền gửi 0\$40.

HÃY HÚT THUỐC JOB

KHUYẾN ĐÒI

Dùng văn-tự nhật-báo mà khuyến khích đời thi là hay, nhưng cũng chưa đủ vì xem qua rồi thôi hay chán, ít người coi trở lại. Dụng việc chơi khi hứng chỉ có lẽ nghe chơi có ích mà chẳng nhàm.

Ấy là bộ đĩa "MỘT TÂM LÒNG QUÊ" và "GIÁ TRỊ DANH DỰ"

Trông đó thi ta được nghe nhiều câu lao nhả ý tứ thâm trầm, chứ không phải đơn ca trót đĩa như theo lối đĩa trước.

Đĩa BÉKA

59 Boulevard Charner, Saigon

HÃY HÚT THUỐC JOB

CẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ ĐĂNG TRONG PHỤ-NỮ TÂN-VĂN MÀ IN LÂM SÁCH (DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS).

PHU NỮ TÂN VĂN

Năm thứ tư, số 124 — 24 Mars 1932

Chủ-nhon : Mme Nguyễn Đức Nhuận
Chủ-nhiệm : M. Nguyễn Đức Nhuận
Báo-quán : 48, Rue Vannier Saigon
Số đây nói : 506, Saigon
Đấy thép tốt : Phunutnvan Saigon

Giá báo — Một năm 6\$00 — Sáu tháng 3\$50 — Ba tháng 1\$80 — Mua báo phải trả tiền trước, thơ từ và mandat xin gửi cho M. Nguyễn-Đức-Nhuận chủ-nhiệm Phụ-nữ Tân-văn, 48, Rue Vannier Saigon.

YẾU MỤC

1. — Ai-tình với thú dục. — P. N. T. V.
2. — Ý-kiến về Thời-sự: I, II.
3. — Đánh đố thuyết dạy chữ nho. — PHAN-KHÔI.
4. — Tôi thấy chị em tân-hóa thế nào. — V. A.
5. — Vai ngự-sử trên đàn văn. — C. D.
6. — Bình-luận thơ vua. — QUÁCH-TẤN.

V. V. . . .

VĂN-UYÊN — VỆ-SANH — GIA-CHÁNH — TIỂU-THUYẾT VÀ PHẦN NHI-ĐỒNG

ÁI TÌNH VỚI THÚ DỤC

NHỮNG KẸ CÓ VỢ CÓ CHỒNG RỒI MÀ CÒN ĐI LẤY VỢ LẤY CHỒNG NGƯỜI KHÁC, ĐÓ LÀ BUÔNG LÒNG THÚ-DỤC CHỚ KHÔNG PHẢI BỜÌ ÁI-TÌNH

Trong số trước, ở nơi bài xã-thuyết, chúng tôi có đề lời trách những kẻ tai-mắt giữa này mà đi làm việc dâm-loạn để phá-hại gia-dình người ta, cũng làm dơ-dáy cuộc giao-tế tốt đẹp giữa dân-ông dân-bà và làm ngăn-trở sự tân-hóa của phụ-nữ nữa: cái tội của những kẻ ấy thật không có thể nào kể ra cho xiết.

Nhưng nếu ta có quyền, đem họ ra giữa tòa-án mà hỏi tội họ, thì họ có chịu đâu. Họ là người có học thức mà! Họ là nhà tân-học đời nay mà! Có thiếu gì lẽ để họ viện lấy mà bình-vực cho mình, ngô hầu thoát tội. Ấy là theo ý họ nghĩ như vậy.

Đời nay có bốn chữ «ái-tình thần thánh», là chữ mà những kẻ ấy có thể niu lấy để làm hộ-phủ cho mình. Họ sẽ nói: «Ái-tình là thần thánh, không ai có thể xâm-phạm được; hễ trai gái yêu nhau thì lấy nhau, ấy là việc riêng của cá-nhân, không mắc-mớ gì ai mà nói.»

Nhưng mà, hỏi kẻ kia / nhà-người đã khôn thì phải khôn cho luôn, nhà-người đã muốn nói lý thì phải nói cho cùng nguồn tận ngọn, không được giả mồm giả mệp mà nói bứt ngang như thế, không ai thêm nghe nhà-người đâu.

Trước hết phải chia ra ái-tình với thú-dục khác nhau là thế nào.

Ái-tình là thần thánh thật, chúng tôi đây cũng không chối. Nhưng phải xét xem ái-tình nó là cái gì đã.

Ái-tình, nó là cái vật cao-thượng mà thanh khiết, lại chuyên nhất nữa. Bởi nó chuyên-nhất cho nên chỉ phải sanh ra được giữa hai người nam, nữ chưa vợ chưa chồng, là kẻ chưa đem ái-tình mình trao cho ai mà thôi. Chờ còn

PHU NU TAN VAN

người nào đã có vợ có chồng rồi, cái ái-tình của mình đã có chỗ gởi gắm rồi, mà còn dan-diu với kẻ khác, thì không mượn hai chữ ái-tình mà lót miệng được, vì nó đã mất cái đức *chuyên nhất* đi rồi.

Người có đời bạn rồi mà còn dan-diu nọ kia, ấy không phải là bởi ái-tình mà bởi lòng thú-dục : thú-dục đây tức là trong bài ở số trước chúng tôi đã kêu là cái lòng dục của con heo con chó.

Duy có loài thú, con heo, con chó, thì mới không kể gì hết, dụng dàu lang-hạ đó mà thôi ; chứ còn con người, biết thìn mình, biết lấy lý-trí mà xét-đoán đều nên đều chẳng, thì không làm như vậy được.

Hưởng chi một người đàn-bà có chồng có con, một người đàn-ông cũng có vợ có con, mà bỏ chồng, bỏ vợ, bỏ con đi để lấy nhau, làm tan-nát cái gia-dình của mình, cũng tan-nát luôn cái gia-dình người kia nữa, thì cái ngu của họ lại còn hơn loài thú nữa kia mà. Vì loài thú nó không có gia-dình, trong khi nó loạn-giao đó, rồi thì thôi, không có hại chi cho hai bên.

Thế thì những kẻ đã làm bậy mà chúng tôi trách phạt họ đó, họ có khôn thì chưa đi, chứ không thể viện lấy ái-tình mà cái lẽ được. Hai người con trai con gái, quả yêu nhau vì tái trọng nhau vì nét má khằng-khít cùng nhau, cái đó chúng tôi xin nhìn là ái-tình, mà là ái-tình thần-thánh, chúng tôi thật lòng kính-trọng chứ không nỡ xâm-phạm đến. Đến như những kẻ bậy bạ kia, họ là «con đâm-trùng» sanh ra để phá hại xã-hội, mà còn dám ngất mặt lên tự xưng là ái-tình được sao ? Việc họ làm đó đặc-tội với cả một dân-tộc, cả một xã-hội, ai mà dung họ được ?

Cách chừng mười năm nay, ở Nhứt-hồn có một vị văn-hào, tên là Hữu-dào-Võ-lang, cùng một người đàn-bà có chồng rồi phát sanh ra cuộc luyến-ái, mà hai bên toàn là lấy tinh-thần cảm nhau chứ chưa hề ai. cận ngồi kề nữa, kết-cuộc họ tính không thể lấy nhau được rồi hai người hẹn cùng tự-tử trong một ngày. Việc này xảy ra, khi bấy giờ các báo khắp trên thế-giới đều nghị-luận về tấn thảm-kịch ái-tình ấy. Trong đám dư luận đó tuy có nhiều người không biểu đồng tình, nhưng còn tha thứ cho hai người ấy được, là vì cái ái-tình họ cao-thượng mà thanh-khiết.

Chớ còn những kẻ đặc-tội ở xã-hội ta mà chúng tôi dương hải tội-họ đây, nào có cao-thượng thanh-khiết được vậy đâu. Họ chỉ như con trâu, con bò, con ngựa, bèn hơi nhau được một cái, ấy là họ thi-hành một việc, mà thi-hành được, ấy là họ cho đã đạt cái mục-dịch lớn của họ rồi. Thứ đồ ấy mà nói ái-tình gì ? biết cái gì là cái ái-tình ?

Thì như cặp gian-dâm, thầy giáo với vợ thầy giáo, ở Hanoi, mà chúng tôi nói trong số trước khi rú nhau đi trốn, có viết thư cho thầy giáo kia là chồng cũ. đâm-phụ, nói rằng hai người biết mình phạm một tội lớn, sẽ chết cùng nhau. Nếu họ chết được thì cũng đã gần giống như Hữu-dào-Võ-lang rồi. Song có đâu ! khi người ta đi kiếm thì gặp được họ dương ngồi ở một ga xe-hỏa mà cùng nhau thề-thốt, đầu có chết !

Chỉ con người nào không dè-nén được cái thú-dục thì cũng không biết xấu biết hổ chi, mới đưa cái mặt một trăm lớp ra mà chịu được như vậy. Chớ còn, nếu bởi ái-tình thật, thì người ta đã chết rồi.

P. N. T. V.



Ý KIẾN CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI SỰ

Tên đường phố Saigon hiện nay, có nhiều cái bất tiện cho người mình quá

Trên miếng đất chữ S này, hiện giờ người Pháp với người Việt-nam ở chung với nhau ; mà đểm đầu người, thì người Pháp ít hơn, ít hơn có đến hàng ngàn, nghĩa là người Nam lấy triệu mà kể, người Pháp lấy ngàn mà kể, thua nhau tới bốn con số lộn.

Đã đành rằng người Pháp ở đất này có quyền-lợi đặc-biệt ; song là về phương-diện nào kia, về phương-diện kinh-tế chánh-trị gì kia ; chớ còn về phương-diện sanh-hoạt thường ngày thì ai cũng như vậy, cái bản-lâm của người Pháp vốn không hề chiếm quyền trên-trước trong phương-diện ấy. Thế thì trong phương-diện ấy, nên theo sự tiện cho phần đông là phải.

Nói sanh-hoạt thường ngày, tức như sự ăn bánh mì và ăn cơm. Người Pháp ăn bánh-mì thì cứ việc ăn đi ; còn người Nam chúng tôi ăn cơm quen rồi thì mặc kệ chúng tôi, người Pháp có khi nào lại bắt buộc chúng tôi phải ăn bánh-mì như họ ? Mà trái lại, giả sử gặp cái « ca » nào đặc-biệt, một vài người Pháp vào trong nhà què hay là ở chỗ không thường có bánh-mì, thì họ lại phải ăn cơm theo chúng tôi.

Đó chỉ là một cái ví dụ nói để cho biết trong sự sanh-hoạt thường ngày như sự ăn cơm hay bánh-mì đó thì phải tùy-ý, theo sự tiện-lợi của phần đông, chớ người Pháp vốn không có ý giành quyền-lợi trên-trước của mình đến trong đó.

Ngoài sự ăn ra, đến sự đi-lại, sự ở-ùng, cũng là sanh-hoạt thường ngày, thì cũng lại tùy-tiện như vậy. Người Pháp có tiền thì ở nhà-lầu, đi ô-tô, người Nam có tiền cũng được ở nhà-lầu, đi ô-tô ; mà không tiền thì dẫu nào cũng chun đầu trong phố trệt và cuộc bộ hết. Ấy chẳng những tùy-tiện mà lại bình-dẳng nữa.

Chúng tôi cho sự tùy-tiện và bình-dẳng trong

phương-diện sanh-hoạt thường ngày như vậy là phải. Chỗ đó, chúng tôi cũng biết lòng từ-tử của người Pháp nữa !

Thế mà sao trong phương-diện sanh-hoạt thường ngày ấy, lại có sự rầy rà làm sự lộn xộn, rồi thì, bất-tiện cho người Nam quá, chúng tôi phải nói.

Ấy là sự đặt tên đường phố bằng tiếng Pháp trong các thành-phố nước Nam, mà nhất là ở Nam-kỳ.

Như ở Saigon, chỉ được mấy cái tên đường phố dễ kêu, như Carnot, Bonard, Tsherd... mà thôi ; còn thì không biết bao nhiêu đường mang những cái tên trặc họng An-nam quá, họ không thể nào kêu được, mà cũng không tài nào nhớ được. Tức như những đường : René-Vigerie, Jauréguiberry, Legrand de la Liraye, Le Myre de Willers, Eyriaud des Vergnes Georges-Guynemer v... v... dẫu chúng tôi là người có đọc được tiếng Pháp, nhiều khi cũng bắt đờ lưỡi đi !

Ở Saigon đây đến mười mấy vạn người Nam, chỉ có mấy ngàn người Pháp, sao lại không kể đến sự tiện-lợi của mười mấy vạn người ấy ?

Trong số mười mấy vạn ấy, đàn-bà già nữa phần, chúng tôi kêu-nài là kêu-nài cho già nữa phần này.

Đàn-ông còn có nhiều người đọc được tiếng Pháp, với họ, không khó lắm ; chớ đến đàn-bà thì thật là nguy.

Mới rồi có một bà ở Rach-giá lên kiếm con, theo như thơ con nói, ở số 8 đường gì dài dăm-dục đó mà bà quên đi, đến chừng tới Saigon rồi, bà không biết dăng biết số đâu hết, ăn hết tiền rồi khóc mà về. Như vậy, ai dám bảo là một sự không thiệt-hại cho phụ-nữ chúng tôi nhiều lắm vậy.

Nay chúng tôi xin kêu-ca cùng qui ông : Hồ-văn-Kinh, Nguyễn-lân-Văn, Trần-thái-Nguyên, Trần-văn-Khá, là bốn người có chun trong ban Ủy-viên thành-phố, nhờ qui ông bàn-linh làm sao, dăng bỏ sự bất-tiện này đi, thì không bao lâu nữa, khi qui ông lui ra khỏi ban ấy mới còn dẫu-tích việc làm

của qui ông để lại trong óc dân thành-phố vậy. Sao trong Chợ Lớn có mấy vạn người khách ở mà đường nào, ngoài tên Tây, cũng có tên Tàu nêu lên trên bảng dnh dọc đường? Sao họ biết làm tiện-lợi cho họ, còn mình lại không biết?

Bao nhiêu tên đường phố bằng tên Tây ở Saigon, bây giờ đem đổi lại tên Nam hết ấy là việc không có thể làm, đừng nói lời làm chi. Bây giờ muốn cho tiện chỉ có hai cách, xin quí ông liệu dùng được cách nào thì dùng.

Một là mỗi đường phố, có tên Tây rồi, thêm một tên Nam nữa, như tên Tàu của đường phố Chợ Lớn.

Một là những đường có tên Tây ấy, ngoài cái tên ra, bắt nó mang thêm cái số nữa, như đường Paul Blanchy là đường 83, đường Duranton là đường 21 v. v..., để ai không kêu tên được thì cứ nhè số nó mà kêu.

Hai cách ấy nếu quí ông nói đều là không được thì xin quí ông bày ra cách khác. Nói tóm lại, thế nào cũng phải sửa đổi cách đặt tên đường phố đi, chứ để vậy nhứt định không được, vì bất-tiện lắm, hử lắm.

Bất người ta như những Lagrandiere — nó lại có thể lớn với Lareyniere nữa, — Barbet — nó lại có thể lớn với Barbier nữa, — là những cái khó nhớ cho trong đầu họ, thì có khác nào bắt những cái bụng quen với cơm từ trước phải thốn bánh-mì vào, cho khó tiêu-hóa mà phát dch lên đư?

Xin quí ông để ý cho.

Bói tướng rồi để vợ, có ai có cái tâm-lý kỹ-cue kỹ không?

Mới đây có mấy tờ báo hằng ngày ở Saigon đăng cái tin một người kia ở Trung-kỳ vì bói tướng mà để vợ.

Họ nói người ấy ở làng Thủy-ba, thuộc về Trung-kỳ, mà không nói về tỉnh nào. Người ấy có vợ và còn cha mẹ, bình-sanh có tánh hay đi coi hát đầu nam để bói tướng; mà va bói được thế nào, thì tin thế ấy.

Năm nay, ngày ngoài Tết, người ấy đi coi hát, gặp lớp « Tiệt-dinh-San đuổi Phàn-lê-Huê, » bên về thừa với cha mẹ, nhứt đình xin để vợ, đầu người vợ có hũn-nĩ mấy cũng không.

Chứng người vợ mới xin để mình cũng đi bói tướng xem sao. Mụ này đi coi hát, gặp lớp phu-thế tái-hiệp là lớp « dãi-giễn Hồng-Ngọc » thì mừng lắm, trở về xin chồng tái-hiệp. Song người chồng quyết không chịu, nói rằng đó là cái diêm mầy đi hiệp với kẻ khác chứ không phải tái-hiệp cùng tao đâu — rồi để luôn.

Những lời trên đó là chúng tôi thuật theo như trong hai tờ báo ở đây mà chúng tôi có thấy, đầu đuôi chỉ có vậy mà thôi, chứ không có gì khác nữa.

Thiệt là chuyện không thể có được, trái với thường-tình người ta quá, chúng tôi chẳng biết làm sao các bạn nam-dòng-nghiệp lại đăng cái tin ấy làm chi.

Nếu việc ấy quả có, thì giữa vợ chồng người ấy hẳn đã có chích-mích với nhau lâu rồi, cơm chẳng lành, canh chẳng ngon, không phải việc một ngày một bữa chi, có đâu không có cơ gì ly-đi, bên như sự bói tướng để gây cho sanh việc, thì hoặc-giả còn có lẽ.

Chúng tôi nói hoặc-giả còn có lẽ, chứ cũng không chắc là có lẽ kia mà. Bởi vì xưa nay giữa vợ chồng có sự để bỏ nhau, là phải viện những cơ nào cho đúng luật thì mới để bỏ được, há có lẽ chỉ bằng ở sự bói tướng mà để một người vợ không có tội-lành gì hết hay sao?

Hay đó chỉ là một việc người ta đặt để nói để cười chơi, có kẻ nghe lai các-cơ viết ra mà đăng báo, các bạn đồng-nghiệp không xét cho cặn lẽ, cứ việc thấy thì đăng lên, rồi nó thành ra một sự-thiệt mà quá ly-kỳ, không thể tin được. Bởi vì như bói tuông mà để vợ, hỏi hết thấy thiên-hạ mà coi, không ai có cái tâm-lý ấy bao giờ.

Trên báo, muốn đăng chuyện gì vui-cười chơi thì được, nhưng chuyện ấy phải có chỗ tỏ ra rằng không phải chuyện thiệt đã xảy ra. Như vậy, người đọc biết đó là chuyện bịa, không ai tưởng là thiệt hết, tự nhiên không có hại.

Chứ còn đăng một chuyện như chuyện bói tướng để vợ này, có người có xứ đàn-h-rành, kẻ đọc phải cho là chuyện thiệt. Nếu chuyện thiệt mà như vậy, thì cái tâm-lý của dân-tộc Việt-nam này chẳng là kỳ-quái lắm sao? Nhứt là khi có người ngoại-quốc nào đọc báo ta được, họ thấy cái tin đó, chắc họ phải cho rằng dân Annam mọi quá, chúng nó còn mê-tin quá, bởi vậy trong chúng nó mới có đứa như bói tướng mà để vợ!

Vả lại, nếu cái tin này là thiệt, thì chánh-trị pháp-luật xứ ta cũng đã đổ-nát hết rồi nữa! Một người khi không, như đi coi hát rồi về để vợ, vợ không có phạm tội gì hết, vậy mà pháp-luật cũng chẳng can-thiệp và binh-vực tới cho, như thế thì còn gì mà nói?

Bởi vậy, chúng tôi xin các bạn làm báo, trong khi đăng tin-ức cũng phải chú-ý cho lắm mới được. Đăng một cái tin bướng như cái tin này là có hại lắm đó, chẳng phải chơi.

BÊ TRÂM LUÂN

Ai là người lo lấp?

Một cái vết như cho cuộc văn-minh ngày nay, một cái ung-dộc của xã-hội mà chỉ em ta riêng lấy làm thẹn-thường hơn hết là cái số kỹ-nữ giang-hồ mỗi ngày mỗi tăng lên mãi!

Đau đớn thay!

Đầy đường khắp xứ, đâu là ta chẳng trông thấy kẻ hồng-nhan bán xác thịt của mình! Nu cười cũng bán; son phấn cũng bán; lạc-thú cũng bán; ở cái đời bán-buôn này, chẳng có chợ nào thanh-hành hơn mà xấu hổ hơn là chợ buôn người bán thịt!

Than ôi, Đức Chúa Giê-Du đã đuổi bọn buôn thân bán thánh ra khỏi đền thờ, còn ai đuổi bọn buôn hương bán phấn ra ngoài xã-hội bây giờ?

Đay đạo-đức, giảng luân-lý, thế nào cho bọn thiếu-niên nghe lọt vào tai bây giờ? Gương xấu phò-bày ra sờ sờ đó! Xã-hội nghiêm-nhiên cho phép đàn-bà bán xác, đàn-ông mua vui; nghề khách-sạn phát-đạt biết bao; thanh-lâu mở ra và thanh-hành là đường nào!

Mà nghĩ cho kỹ, cái lỗi chưa hẳn là ở về bọn phụ-nữ « sa ngã » kia. Trong xã-hội đã có mấy ai được như ông Gandhi đứng ở cửa nhà là nạn mà hô-hào khuyên lớn người kỹ-nữ lỗi-lầm? Hay là chí-sĩ, anh-hùng, văn-minh, học-ức, ai cũng có lòng mong thắm cho đàn-bà hư-hồng, để thỏa-mãn lòng dục-vọng xấu xa?

Nói ra thì buồn, mà sự thật quả có như thế đó! Trong xã-hội đã có một cái không-khí rất là ngột hoi cho người trong-thiện rồi!

Chẳng những vậy, về đường nói-giống, về sanh-lý-học, nghề « thanh-lâu » đã tai-hại biết bao! Các thứ bịnh truyền-nhiễm tự đó mà sanh-xuất, còn có thể nào kẻ cho xiết nữa! Rồi đây biết có gia-đình nào là thật thoát khỏi cái hại ấy không?

Đối với tai-hại lớn lao đó, ta phải bài-trừ cách nào, bây giờ?

Chúng ta phải tìm rõ nguyên-nhân, mới có thể mong chữa lành cái ung-dộc của xã-hội ấy được.

1.) Đạo-đức một ngày một suy. Người lớn không còn thật tình xem người nhỏ là con em nữa; người nhỏ không coi người lớn như cha anh nữa.

2.) Chủ-nghĩa khoái-lạc vì nhà khách-sạn lập ra nhiều mà truyền-bá rất mạnh, rất dễ.

3.) Tiêu-thuyết lã-loại đã tràn vào trong các gia-đình.

4.) Người đời không còn bị bọn buôn hương bán phấn; chỉ biết trọng vòng vàng chuỗi hạt,

không xét coi tiền sấm lỏa-loạt đó dơ sạch thế nào.

5.) Cha mẹ có con gái cho đi học không coi chừng sự giao-thiệp và thơ-tin của nó.

Ấy đó là những duyên-cớ đã gây nên sóng đời phong ngày nay!

Bê trâm-luân kia ai lấp cho bằng bây giờ?

Hỡi hỡi phụ-nữ và các bậc đàn-anh! Hãy sớm lập một hội để khảo về các cách hộ-tri cho gia-đình Việt-nam, kéo mà đổ nát hết!

Chánh-phủ cũng nên dùng các cách vẽ hình và hát bóng để khiến cho thanh-niên trông thấy các chứng bịnh hiểm-ác, có thể làm tuyệt-diệt cả nơi giống được.

Sự hôn-nhơn cũng phải định lại, buộc hai bên nam nữ phải có giấy nhận vô bịnh của thầy-thuốc mới là dặng kết-hợp.

Được như thế thì họa may cái tai-hại kia sẽ bớt vậy.

T. L.

Bình luận 'phong dao'

« Chửi cùn cấp nách khằng-khằng, Hễ ai hỏi đến thì văng ngàn vàng. »

Có ít nhiều câu phong-dao của ta giống với câu Tàu hoặc của Tây quá. Có kẻ nói những câu phong-dao ta giống Tàu đó là do chữ Tàu dịch ra từ xưa mà ta không biết ai dịch đó thôi.

Nói vậy hoặc cũng có lẽ. Nhưng theo tôi thì tôi tưởng, những tục-ngữ phong-dao là biểu-hiệu sự khôn-ngoan của các dân-tộc, như người Pháp nói « La sagesse des nations », vậy thì cái sự khôn-ngoan tinh-cờ mà trùng nhau cũng được, chứ lo là phải bắt-chước nhau mới giống?

Như câu phong-dao trên này thật in-hệt như câu tục-ngữ Tàu đời xưa:

« Gia hữu tặc-trừu, hưởng chi thiên kim » (家有敝帚,享之千金). Nghĩa là: Nhà có cái chổi cùn, đánh giá nó ngàn vàng.

Chữ « văng » đó nghĩa là từ trong miệng văng ra, như thường nói văng tục văng lịu.

GIÁC-THA

LÀNH DẠY HỌC TRÒ CON GÁI

Mme Phan-vân-Gia née Nguyễn-thành-Long
Cấp-bằng Cao-đẳng tôi-nghiệp, (Brevet Supérieur)
Do số nhà 54 đường Aviateur Garros

ĐÁNH ĐỔ CÁI THUYẾT DẠY TIỂU HỌC BẰNG CHỮ NHO

Đối với việc giáo-dục nước ta, theo ý tôi thì đại-khái lấy chữ ta (quốc ngữ) là chủ, lấy chữ Pháp chữ Tàu làm phụ; ta cũng còn phải học tiếng ngoại-quốc khác nữa, như tiếng Anh, tiếng Nhật, nhưng chữ Tàu chữ Pháp có quan-hệ mật-thiết với ta hơn, tuy là phụ chứ ta cũng phải đặt nó ở một cái địa-vị trên các tiếng ngoại-quốc khác.

Muốn như vậy thì trước hết phải sửa-sang chữ ta lại cho thật nên hình đã, rồi mới dùng nó làm ra những sách dạy các lớp từ một học-cấp nào đó trở xuống, nghĩa là từ cao-đẳng-tiểu-học hoặc tiểu-học trở xuống, như thế là lấy chữ ta làm cái lợi-khí rèn-tập quốc-dân-giáo-dục vậy. Học-sanh, ai đã chịu cái giáo-dục ấy rồi mà muốn học lên nữa thì mới học chữ Tàu chữ Pháp để lần bước lên trung-học và đại-học; bằng không thì thôi, nội một cái giáo-dục đã chịu đó cũng đủ làm dân ở đời rồi.

Cái ý đó nói là của tôi, chứ chắc cũng là của nhiều người nữa, vì bọn-bè người, thấy cũng nói như vậy; nhưng cái ý ấy dầu cho của ai, cũng phải lỏ đi, bởi nghĩ và nói mà không làm ra được thì để mần chi mà không bỏ?

Đã ở dưới quyền thống-trị của nước Pháp rồi, ai sao chẳng biết, chứ tôi, tôi cũng đành ở dưới quyền giáo-dục nước Pháp cho luôn. Bao nhiêu những chuyện cái cách mà nói quá lỗ, tôi cho là nói bậy cả, dầu cho phải mấy cũng mặc kệ.

Ở dưới quyền giáo-dục nước Pháp mà ta khôn-khéo ra, đem công-đạo chánh-nghĩa cùng sự lợi-hại mà nói cho lọt tai người Pháp được, nghĩa là trong sự giáo-dục đó, ta cũng có lấy ý-kiến của ta mà tán-trợ với Chánh-phủ, thì nó chẳng phải là vô-ích đâu. Chớ còn cái thể ta làm chưa được mà đi mộng-tưởng ra ngoài phạm-vi thiệt-hành ngày nay, thì tôi tưởng, con người ấy, không điên chớ cũng như điên rồi.

Tôi nói này đến giờ, rút lại đại-ý như vậy: Lấy chữ ta mà dạy dân ta từ một học-cấp nào đó trở xuống, là sự tôi ưng lắm. Nhưng hề dạy chữ ta thì bao nhiêu sách dạy bằng chữ ta, phải làm lại cho thật đúng-dắn; ngặt vì sự ấy ta không có quyền, ta không làm được cho như ý, cho nên cái sự tôi ưng đó, tôi phải bỏ đi. Mấy lâu có đôi người chủ trương lấy quốc-ngữ dạy tiểu học, như ông Phạm-Quỳnh, mà tôi không đồng-ý là vì vậy

đó. Lấy sách giáo-khoa bằng quốc-ngữ như hiện giờ mà dạy, thì chỉ được cái tiếng suông rằng « lấy tiếng mẹ đẻ dạy trẻ con » đó thôi, chớ thật chẳng có ích bằng dạy theo chương-trình chữ Pháp hồi trước, sự đó có nhiều ông thầy giáo nhìn-nhận như tôi vậy.

Cho nên, mấy năm nay Chánh-phủ thiệt-hành theo một phần lời thỉnh-cầu của ông Phạm-Quỳnh, ông ấy tự cho là đả-sách, nhưng tôi lại cho là thất-sách; còn ông Hồ-duy-Kiên bảo bỏ chữ ta đi mà dạy chữ Pháp cả, nhiều người cho là nói bậy, mà tôi lại cho là có ít nhiều chơn-lý ở trong.

Tôi xin rút cái ý tôi lại một lần nữa cho gọn hơn: Dạy bằng chữ ta mà cái trình-độ dạy kèm bằng chữ Pháp hồi trước, thì tôi thà theo ông Hồ-duy-Kiên mà được cái lợi thiệt, chớ không thà theo ông Phạm-Quỳnh mà chỉ được cái tiếng suông. Tôi nói vậy, lý ưng phải chỉ ra cái chỗ kém về trình-độ ấy là thế nào, song một sự so-sánh hơi bề-bộn, không thể làm ở đây được, tôi chỉ lấy ở sự quan-sát lúc bình nhứt của tôi và cứ như sự kinh-nghiệm của các thầy giáo đã học lại cùng tôi mà nói vậy đó thôi.

Coi như thế thì khi đương theo chương-trình dạy bằng chữ Pháp mà đổi ra chương-trình dạy bằng quốc-ngữ như mấy năm nay đó, là đã làm một việc có thể gọi là bước giật-lui rồi. Thế mà nay lại còn có người cố-dộng bảo dạy tiểu-học (hay ấu-học, thì tôi không được rõ) bằng chữ nho, thì lại là một việc bước giật-lui nữa vậy!

Cái tiếng kêu đem chữ nho, đem ngũ-kinh tứ-thơ trở lại vào trong cõi giáo-dục nước ta, cái tiếng kêu ấy phát ra từ Trung-kỳ Bắc-kỳ đầu đã vài năm nay rồi. Nó lan vào đến Nam-kỳ là mới bắt đầu từ vài tuần lễ nay.

Có người dám đứng ra diễn-thuyết nói nên cho con nít học chữ Hán từ hồi nhỏ cho đến mười mấy tuổi, rồi học chữ gì sẽ học. Tôi chẳng biết họ lấy lẽ gì, họ căn-cứ vào đâu mà dám nói thế!

Hôm diễn-thuyết ấy, tôi không đi nghe. Sau thấy báo nói người đứng diễn có đem một bức thơ..... ra mà đọc. Thơ ấy chẳng biết là thơ gì, nói chuyện chi, có đều cứ như cái hơi

PHỤ NỮ TAN VẠN

trong bài báo ấy thì là thơ đề-xướng hoặc tán-thành việc dạy chữ nho, cho nên mới đem ra đọc để làm hộ-phù cho cái thuyết của mình. Theo tôi thì tôi quyết rằng người ta đều đã biết cái tình-thế giáo-dục nước này ngày nay hết, có ai dại-ngộ gì lại còn muốn giữ chữ nho ra để làm hư cái óc hằng triệu thanh-niên?

(Bị bỏ một đoạn)

Lấy lẽ gì mà đòi đem chữ nho ra dạy? Căn-cứ vào đâu mà bảo dạy con-nít bằng chữ nho? Tôi tưởng kẻ xướng cái thuyết ấy chẳng có dựa vào đâu cho bằng dựa vào luân-ly và phong-hóa.

Chẳng qua họ nói đời nay phong-hóa suy-đổi — đi lại cũng cứ giữ câu cũ ra! — là vì bỏ chữ nho đi không học. Mà trong chữ nho, tức là trong ngũ-kinh tứ-thơ, có cái luân-ly tốt-đẹp, cho nên phải học, cho nên phải đem ra mà dạy, đừng có văn-hồi phong-hóa.

Họ nói làm vậy chớ phong-hóa suy-đổi, theo như tôi đã nói hai bài trong báo này từ trước, thì là sự chưa chắc đâu. Mà dầu cho thật là suy-đổi đi nữa, thì cái nguyên-nhơn nó nhiều lắm, muốn bỏ-cứu phải nhờ nhiều phương-diện khác mà bỏ-cứu, chớ có phải đầu chuyên tại một cơ bỏ chữ nho mà hòng nói hề lấy lại chữ nho thì phong-hóa trở nên thuần-mỹ ra? Vả lại, cứ như ý tôi nghiệm-xét thì học chữ nho theo lối cũ, đem ngũ-kinh tứ-thơ ra mà học, chỉ là làm cho người ta ngu đi đó thôi; vậy thì, làm cho phong-hóa thuần-mỹ mà con người ngu đi, tôi tưởng chẳng bằng để cho nó cứ suy-đổi mà mình được khôn ra một chút.

Tôi là kẻ ở trong cửa nho mà ra, tôi đọc sách họ Khổng từ thuở sáu tuổi, tôi lâu thông ngũ-kinh tứ-thơ, tôi lại đọc các sách chữ nho khác rộng lắm nữa, tôi dám nói mấy người đứng lên đề-xướng dạy chữ nho đó, học-thức về chữ nho của họ không bằng tôi, tôi lại cũng có trí khôn và lòng tốt không kém ai, ai yêu nước thương nòi đến đâu thì tôi cũng yêu nước thương nòi đến đó, nhưng tôi xin nói rằng: Cái chữ nho ấy ngày nay không còn nên đem mà dạy trong nước Việt-nam nữa, như là không còn nên đem mà dạy trong xứ Nam-kỳ nữa.

Người ta ở đời mà lại phải có học là để làm gì?

Để mà ở đời. Vậy nên người ta ở đời nào phải học cái học của đời này thì mới ở đời được.

Cái học đời nay, đại-đề là tom-góp những sự-vật bao-vây tiếp-cận chung-quanh loài người, loài người nên biết, mà làm nên sách để dạy nhau. Những điều nên biết ấy, người ta đã sắp sẵn cho theo từng loài, từng thứ, có trật-tự và thống-hệ, thì chúng ta để học, và học thì hẳn là có ích cho sự ở đời của chúng-ta lắm. Vậy mà lại bảo bỏ đi, đừng học trong lúc nhỏ, để mà học chữ nho, ngũ-kinh tứ-thơ, là nghĩa làm sao?

Trong ngũ-kinh tứ-thơ chẳng phải là không có điều hay, cũng cần cho người đời này. Nhưng nó rời rạc ra, mỗi nơi một nhấm, mỗi chỗ một mớ, không xâu-suốt nhau, thì học nó cũng như đi bòn vàng, rất là tốn công mà sở-đắc chẳng là mấy. Con người sống vào đời này, thời-giờ của họ quý-báu lắm, hơi nào mà học như vậy được?

Hướng chi trong ngũ-kinh tứ-thơ, phần tốt nhất là phần luân-ly, mà cái luân-ly ấy là luân-ly của thời-đại phong-kiến, không hiệp với cái tỷ-vị của người đời nay, thì bắt họ học làm sao?

Chữ nho hay là ngũ-kinh tứ-thơ, cùng những sách khác bằng chữ nho, chẳng phải là ta không cần học đâu. Song nó là đồ để riêng cho những người nào muốn chuyên môn về văn-học thì dùng mà khảo-cứu, chớ đem mà dạy con-nít thì nhứt-định là có hại cho sự tấn-hóa của dân-tộc ta lắm vậy.

Sanh ra đời nào thì học cái học của đời ấy, mới ở đời được, mới sống cho có giá-trị được, lẽ ấy rất là phân-minh dễ hiểu, sao không chịu hiểu cho? Ngũ-kinh tứ-thơ là đồ sách họ sắm để dạy nhau hơn hai ngàn năm trên, cứ trong đó mà học thì cái không-khí là cái gì cũng không biết, ngũ-quan tứ-thể trong mình người ta là sự rất gần, mà cơ-quan và công-dụng của nó thế nào cũng không hay, thì làm sao lại đòi đem ra để dạy những kẻ có phước hơn họ đã sanh ra trong thế-kỷ hai mươi này?

Người ta nói chữ nho ích-lợi lắm, ngũ-kinh tứ-thơ nên học lắm, nhờ nó sẽ duy-trì cho luân-ly phong-hóa của dân-tộc ta được. Họ nói vậy, sao cái phản-chứng sờ sờ trước con mắt mà họ không thấy? Thì trong hai năm nay, bao nhiêu quan phủ quan huyện ngoài Trung-Bắc-kỳ bị dân kiện lam-tang mà Triều-dinh và Chánh-phủ Pháp trị tội họ đó, có phải toàn là khoa-mục xuất thân cả không? Có phải là học chữ nho từ nhỏ tới lớn đó không? Có phải là những con mọt ở trong ngũ-kinh tứ-thơ mà ra đó không? Còn ở Nam-kỳ, 70 năm nay không ngó đến ngũ-kinh tứ-thơ nữa, theo

họ thì mấy ông quan đã ăn thịt dân rồi mới phải, cơ sao hai năm nay chỉ có một ông bị kiện mà lại được trắng án?

Trong cái phân-chứng ấy, dầu cho có viện lấy lẽ gì mà chày chối được nữa, song cái đều hủ-bại của chữ nho nó đã phơi ra ở Trung - Bắc-kỳ như vậy mà còn ca-tung nó, còn hoan-ngình nó, thật chẳng ai tin.

Nói cho công-bằng ra thì trong việc giáo-duc, cái sự dạy bằng chữ gì không quan-hệ mấy cho bằng cái bản-thân của giáo-duc ra sao. Nếu giáo-duc mà phải đường, thì dạy bằng chữ nho hay chữ Pháp cũng tốt vậy chớ, cũng ích-lợi cho sự làm người ở đời vậy chớ.

Gần đây, thấy trong nước có một vài người không biết thế theo cái lòng công-đạo chánh-nghĩa của nước Pháp. Một vài người ấy, nếu họ không có thế-lực gì thì thôi, bằng có thế-lực thì lời nói của họ cũng có thể thành ra dư-luận mà làm cho Chánh-phủ phải chú-ý tới. Trong vài năm nay mà có người xướng ra cái thuyết dạy chữ nho cho dân Việt-nam, là chỉ vì cái lẽ đó mà thôi.

Theo tôi thì tôi cho đó là đều họ tính quần lo quanh chớ chẳng nhằm gì hết. Muốn văn-hội phong-hóa, phải chú ý ở nhiều phương-diện khác kla chớ chẳng phải một phương-diện giáo-duc mà được.

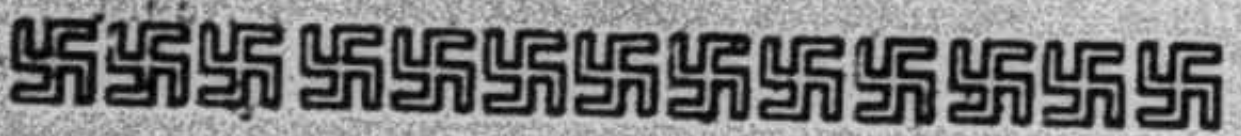
Dầu cho có một vài người họ đứng về phương-diện họ, tôi cũng chẳng trách làm chi. Chớ còn trong người Việt-nam, tự xưng mình là học-thức, mà cũng nói như họ, cũng đòi đem chữ nho để làm hư bao nhiêu mảnh óc còn non, thì tôi phải trách cái thuyết của người ấy, vì nó có hại cho tương-lai lớn lắm.

PHAN-KHOI



Lúc này chị em xa gần đã lo dở Đẩu-xảo cho kỳ Hội-chợ Phụ-nữ 1er Mai tới đây, một cách sốt sắn lắm.

Như ở Saigon đây thì thấy quý cô ái-nữ của ông bà Trương-vinh-Tống, Trần-quang-Nghiêm, Jh Nguyễn-vân-Việt đã làm được bộn đồ rồi.



Phụ-nữ Âu-Mỹ với bài Ma-tước

Ma-tước là thứ bài 136 quân bằng xương mà người Tàu hay đánh, họ kêu bằng «Ma chược».

Lạ lắm, không biết vì sao mà chừng mười năm trước, thứ bài ma-tước ấy truyền sang đến bên Âu-Mỹ và Nhật-bôn, có nhiều người ham đánh lắm. Có một độ, thứ bài ấy trở nên một món hàng xuất-cảng rất lớn của người Tàu; lại các hàng sách xuất-bản không biết mấy là thứ sách cho người ngoại-quốc học đánh ma-tước; và lại bao nhiêu học-sanh Tàu ở ngoại-quốc nếu không có tiền thì đi dạy ma-tước cho người ngoại-quốc cũng đủ lên tiêu. Lúc bấy giờ người Âu-Mỹ và người Nhật-bôn thật họ ham mê ma-tước như là điên-cuồng vậy.

Thế mà trong năm 1930 mới đây, coi họ bài ma-tước không thành-hành ở ngoại-quốc nữa.

Trong ván-tập thứ III của ông Hồ-Thích có một bài chép về chuyện ấy, lược dịch một đoạn như vậy:

«Lần này tôi từ Sibérie đi qua Âu-châu, rồi từ Âu-châu qua Mỹ-châu, rồi từ Mỹ-châu đến Nhật-bôn; trong vòng mười tháng mà chỉ thấy có một lần ở tại một cái cầu-lạc bộ Nhật-bôn có người đánh ma-tước mà thôi. Ở Âu-Mỹ thì thật không thấy nữa rồi. Ở bên Mỹ, trong nhà-ni tôi ta, tôi có thấy hộp đựng bài ma-tước để đó, có nhà đến hai ba cái hộp, nhưng không thấy họ đánh. Tôi cũng không hề thấy ông hay bà chủ nhà đó nói chuyện đánh ma-tước với tôi — mà theo lẽ, tôi là người ở từ «nước ma-tước» sang, họ nên đem chuyện đó nói cùng tôi mà hỏi về sự huyền-diệu trong đó chớ!»

«Coi đó thì thấy bao nhiêu cỗ bài ma-tước ở Âu-Mỹ ngày nay đã thanh ra như đồ xưa, để đó mà coi chơi, chớ không ai đánh nữa.

«Tôi có hỏi một người Mỹ tại làm sao mà người ta không ham chơi ma-tước như mấy năm trên.

«Người ấy đáp rằng: «Ở nước chúng tôi, ham đánh ma-tước như là bọn phụ-nữ, kết-quả, nhiều bà bỏ cả công việc nhà, cũng bỏ cả bữa ăn giấc ngủ của họ nữa; bởi vậy bên dân-đồng mới hết sức phản-đối, và sau lại, bên dân-đồng được thắng-lợi.»

«Tôi nghĩ phải lắm! Có lẽ nào các dân-tộc siêng-năng lo buôn-chải như các dân-tộc Âu-Mỹ mà lại chịu sa-mé thứ bài ma-tước để phí mất thì-giờ sao? Duy có thứ dân tự cho mình là có «cái tiệt-thận văn-minh» như dân Trung-quốc thì mới dám-dúi vào đó mà không kể chi thì giờ vậy.»

Thấy vậy rồi ta sực nhớ đến cái họa tứ-sắc của phụ-nữ Nam-kỳ. Đàn-bà ta mê tứ-sắc, cũng bỏ công-tiệc nhà, bỏ ăn, bỏ ngủ như vậy, sao khôn, thấy đàn-ông ta phản-đối? Có phải là nói «bà ăn nem, ông ăn chả», khi đàn-bà đi đánh tứ-sắc thì đàn-ông cũng lợi dụng thì giờ mà đi riêng đường mình ư?

= C. =

THEU MÁY!
Thêu theo kiểu Tây (Broderie moderne).
Có đủ kiểu và đồ phụ-tùng.
Hỏi thăm Mme Huân, 200 rue d'Espagnac - Saigon.



CON MẮT TÔI THẤY CHỊ EM TA TẬN HÓA RA THẾ NÀO

Nếu bây giờ ta có thể dựng một người chết đã năm bảy chục hay một trăm năm trước sống dậy, ta chỉ cho họ thấy những chị em bận áo hàng màu, đi giày cao gót, nói năng mạnh dạn, lại chỉ cho họ thấy có này đi xe máy, có kia đánh trái lãn, rồi ta hỏi cảm-tưởng của họ, coi thử họ nói ra thế nào.

Cảm-tưởng của họ ra thế nào? Chắc sao họ cũng phải chau mày nhăn mặt, thở dài những hơi thật mạnh mà nói rằng: «Trời ơi! thật là bại-tục đời-phong, còn gì là thói hay đức tốt của ông bà nữa!» Họ cho là bại-tục đời-phong là phải lắm, vì theo cái óc xưa của họ, cái gì trong sách thánh hiền dạy, hay là cái gì họ làm đã quen tay, thấy đã quen mắt, thì mới là thuận-lương; trái lại, cái gì là tai khác mắt, không giống với phong-tục và thời-đại của họ, ấy là đời-bại hết. Đời của họ, làm gì có người đàn-bà đi xe máy, đánh trái lãn; làm gì có cô con gái vào ăn mặc hoa-hoè, nói năng mạnh bạo; nay nếu họ được sống lại mà thấy như thế, tại gì họ không lấy làm lạ và cho là hư cho được? Ốc người xưa, xét người nay, thì phải như vậy đó, chẳng lạ gì.

Nhưng lạ thay! không cần phải dựng người thiên-cổ dậy làm gì, ngay trong đám đồng sanh đồng thời với nhau bây giờ đây, ta thấy biết bao nhiêu người họ cũng cho những cách phục-sức cũ-động của chị em tân-thời ta là đời-phong bại-tục. Chẳng nghe có những người vẫn thờ dài than vẫn rằng chị em ta hay ăn mặc xa hoa, phấn son tô-diêm đó ư? Chẳng thấy có chị em bạo dạn, đứng giữa đường nói chuyện với người bạn đàn-ông, hay là ngồi trên xe mở tờ báo ra đọc mà bị người ta cho là hạng gái mất cả nữ-dung nữ-hạnh đó ư? Chẳng nhớ kỳ chợ đêm năm ngoái, có mấy cô giáo ra sân múa vơi, mà bị người ta cho là hạng đàn-bà kỳ-khởi vô-hạnh đó ư? Té ra người đồng-thời xét nhau, cũng còn giữ cái quan-niệm về luân-lý như hồi xưa, muốn cho chị em ta bây giờ cũng phải ôm chặt lấy những cách ăn ở hành-động như ông bà trăm năm về trước, như vậy mới không phải là đời-phong bại-tục.

Nhơn cái vấn-đề tôi nói đây, là nói về sự tiến-hóa của chị em ta, cho nên về chỗ người ta kêu là đời-phong bại-tục, tôi muốn giải rõ ra một chút. Nội những cách phục-sức hành-động của chị em ta ngày nay, như là áo hàng màu, giày cao gót, đi xe máy, đánh trái lãn v. v... tức là những cái mà người ta cho là phong-tục đời-bại đó, tôi lại cho là cái hiện-tượng tiến-hóa. Phạm sự tiến-hóa của loài người, cố-nhiên là gốc ở tinh-thần trước; nhưng khi đã thay đổi về tinh-thần, thì nó cũng lôi kéo cả sự thay đổi về vật-chất nữa. Cái đó là công-lệ tự-nhiên mà cũng là sự-thể tất-nhiên vậy. Vì hai cái — tinh-thần và vật-chất — vẫn phải tương-quan với nhau, mới có thể biểu-lộ và hình-dung ra sự tiến-hóa được. Thử coi người ta phát-minh ra hơi nước và sức điện, rồi mới có máy nọ xe kia; nếu không có máy nọ xe kia, thì sao biết được sự phát-minh ra hơi nước sức điện là do công-phu n-hiên-cứu và có công đưng thần-hiệu? Hay là người ta xem một bức tranh, một pho tượng, một tòa lâu-đài cổ, mà biết được tinh-thần văn-minh của một thời-đại, một dân-tộc, hay là một nhơn vật ra sao. Đó đều là những cái chứng cứ bày tỏ ra rằng vật-chất có quan-hệ khắng-khít đến tinh-thần, mà sự tiến-hóa về vật-chất là cái phản-chiếu sự tiến-hóa về tinh-thần vậy.

Chưa biết cái ý-tưởng trên đây có phải là ý-tưởng chung của nhiều người, hay chỉ là ý-tưởng «gàn dở» riêng một mình tôi; nhưng vì tôi suy nghĩ về sự tiến-hóa như thế, cho nên thấy chị em ta bây giờ ăn mặc lạ hơn, cử-động bạo hơn, người ta chê là đời-bại nọ kia, mà tôi nhận cho là những cái bày tỏ ra rằng chị em ta tiến-hóa đó. Dầu cho trong những sự ăn mặc cử-động mà có chỗ nào người ta cho là lỗ-lãng dị-đạm đi nữa, tôi cũng nhận đó là tiến-hóa. Vì tôi nghĩ cái bước tiến-hóa đầu tiên của người ta, chẳng thấy được tốt đẹp trọn vẹn bao giờ. Con người lúc mới ở hàng hốc chun ra, còn phải chịu lấy lá cây che thân, rồi lần lần mới có quần hàng áo nỉ chớ; cũng như xe hỏa tàu thủy lúc người ta mới chế, còn xấu xí chậm chạp, chớ có phải đã được trang

hoàng mau chóng như bây giờ đâu. Nay ta đang cũ mà thay đổi theo mới, thì trong sự bắt buộc học đòi người ta, sao cho khỏi có chỗ vụng về trái ngược cho đáng? Chỗ ấy, ngay những xứ đã tiến-hóa văn-minh đến cực-diêm, cũng không tránh khỏi kia mà! Ừ, bây giờ ta ăn mặc dị-dạng, cũ-dộng, lỗ lãng đó, nhưng mà mới đặt bước đầu trên con đường tiến-hóa cái-cách, thì thật chẳng nên cầu toàn trách-bị làm chi, miễn sao ta biết lần lần sửa đổi đi, chắc cái ngày tốt đẹp trọn lành, làm sao cũng sẽ tới.

Này giờ nói dang-dai mãi về cái nghĩa tiến-hóa của tôi hiểu như thế, giờ mới nói tới sự tiến-hóa của chị em ta, theo con mắt tôi thấy ra làm sao.

Trong khoảng năm sáu năm tới đây, cái trình-độ của nữ-giới ta thấy tấn-tới đổi-thay một cách mau-chóng lạ lắm: về học-thức, về nghề-nghiệp, về cách giao-thiệp cũ-chỉ, về sự-nghiệp đối với xã-hội, phương-diện nào cũng bày ra cái quang-cảnh mới mẻ và đáng vui mừng cả. Không ai có thể cãi được rằng phụ-nữ Việt-nam không tấn-hóa, mà bước tấn-hóa ấy của ta, nói cho phải, một phần là ta đã tự giác-ngộ, hoặc nghe hoặc thấy cái trình-độ của đàn-bà thế-giới mà ta biết hổ thẹn, biết nồn-nao đề mong theo đuổi cho kịp người; một phần cũng là do những cái phong-trào chánh-trị và kinh-tế trong xứ đã làm cho xúc-cảm đến tinh-thần và thân-thể ta, khiến cho ta có chỗ biết nóng chí xét mình hơn trước. Ngoài đời lại, trong xã-lên, đó là hai cái sức đã làm cho ta đi tới được ít nhiều trên con đường tiến-hóa vậy.

Xứ Nam-kỳ ta, là quê-hương thứ hai của tôi; ở luôn đây sáu bảy năm trời, trên đường tiến-hóa chị em ta dong ruổi, tôi theo từng bước. Sự ăn mặc thay đổi, chẳng nói làm gì; đến sự học, sự làm việc, sự mạnh dạn, cũng là cái quan-niệm đối với xã-hội, mỗi cái tôi đều thấy chị em ta bây giờ khác với chị em mấy năm trước nhiều lắm. Phàm cái gì mắt mình ngó quen, tự-nhiên là ít thấy lạ hơn là người vắng mặt lâu ngày; nếu có người nào đi xa năm mười năm, ngày nay trở về ngó chị em, chắc họ phải sững sốt lặn. Thiệt vậy, trường nữ-học đến đời không đủ chỗ cho chị em ngồi; ra ngoài đường không ngó thấy guốc ngũ và áo chúng đầu lết, vô xương thợ hăng buôn đã thấy có đàn-bà ngồi làm đồng; trong trường thương mãi thấy có nhiều đàn-bà chen chúc lẫn lộn, chớ không phải chỉ chịu mua bán nhỏ hẹp như trước; lại nào là sản thể-dục cũng có đàn-bà

mùa vợt chuyền banh, nào là việc từ-thiện cũng đông đàn-bà đông vui góp mặt, ấy đều là những cái quang-cảnh có thấy ở mấy năm về trước đâu, thế mà bây giờ nó đã gần thành ra quang-cảnh thường rồi.

Thiệt, nói điều này ra không phải là khoe khoang cho tờ báo này, hay là nói ra có ai ghét cũng cam, chớ sự thật không thể giấu được. Sự thật ấy là từ khi có *Phụ-nữ Tân-văn* ra đời, đã giúp nên một phần mãnh-liến cho cái phong-trào nữ-giới ở xứ ta. Nó đã ra sức liên-lạc chị em; đã rung động cho chị em giác-ngộ về cái địa-vị mình ở trong xã-hội; khuyến khích chị em đem lòng ra sức vào những công-việc nào có ích cho đoàn-thể và có quan-hệ đến nghĩa xã-hội cứu-tế. Một hai việc của chị em ta đã làm, như là cuộc đấu-xảo nữ-công, hay là việc ta đang làm, là việc dục-anh, tuy chưa phải đó là sự-nghiệp tuyệt-đối của ta rồi, nhưng không phải là không đáng ghi vào cuốn sổ tiến-hóa của ta vậy.

Đồng thời, chị em Nam-kỳ ta đi tới, thì chị em Trung Bắc cũng bước lên, hình như có nhịp nhàng, có ganh đua với nhau vậy. Nếu người đi xa Nam-kỳ năm mười năm; khi trở về thấy chị em Nam-kỳ mà sững sốt chừng nào, thì tôi đối với chị em Trung Bắc, cũng thấy sững sốt chừng ấy. Thiệt, cách biệt đã lâu ngày, nay trở về đường cũ, ngó lại người xưa, cái cảm-giác thú nhứt của tôi khi thấy chị em Trung Bắc, không ngờ rằng có sự thay đổi mới mẻ, hầu như là lạ hẳn khác hẳn.

Đi trên đường thiên-lý, theo mé biển đông mình đã ít thấy mấy chị buôn gánh bán bưng, chịu ngã nón cúi đầu trước xe như trước. Ghé trong chợ nhà quê hay là đứng bên bờ ruộng, hỏi chuyện mấy chị đi cấy đi buôn, họ cũng trả lời với mình một cách tự-nhiên, chớ không e-lệ sut-sè gì cả; trái lại, họ còn hỏi vặn mình về sự-lý nọ, cổ-vỏ mình về công-việc kia là khác. Đó là sự thiệt trong đời tôi đi ngang Bồng - sơn (Bình - định) và huyện Sơn - tĩnh (Quảng-ngãi) mới rồi. Không phải một vài người như vậy đâu, mà cả chục cả trăm người, nếu mình hỏi chuyện thì đều nghe họ đối đáp lại mạnh dạn và có sự-lý cả. Tôi đã phải dặt mình mà có cái cảm-tưởng rằng đàn bà nhà-quê mình, nhiều nơi đã tấn tới thay đổi lắm rồi.

Chị em ở kinh-đô, cũng chẳng phải những người tôi đã quen biết lúc trước nữa. Học-thuật, công-nghệ, thương-mãi, phương-diện nào đàn-bà cũng

chen đua nô nức với nhau mong kiếm cách tự-lập lấy mình, chớ không còn mấy người giữ cái thói yếu-kiểu đài-các, là cái thói của phụ-nữ ở đế-kinh ngày xưa. Rất đời có nhiều chị em trong hoàng-tộc, cũng kiếm nghề làm ăn, lớn nhỏ sang hèn, miễn là có việc có nghề, không chủ trông mong ăn nhờ về mấy đồng lương tháng do phu-ấm để lại, nhà-nước ban cho. Tiếc thay hồi năm ngoái ở Huế, có cuộc đấu-xảo nữ-công, tôi không được thấy, nhưng nghe chị em thuật lại rằng cuộc đấu-xảo ấy thật có kết-quả tốt đẹp ngoài sự tưởng-tượng, và chính là một dịp bày tỏ ra rằng chị em đế-kinh đã giốc lòng nồng-chí về nữ-công nữ-nghề nhiều lắm. Như hồi bà Reynaud qua Huế, chị em ta tiếp rước; đãi bằng nước trà của ta và các thứ bánh-ngọt của chị em làm ra mà thôi, tuyệt nhiên không có rượu lấy-bánh khách; ấy là chỗ biểu-lộ ra chỗ tự-tôn tự-ái của ta nhiều lắm vậy.

Còn chị em ở Hà-nội, thì ối thôi! sự thay đổi khác lạ, không làm sao nói ra cho hết được. Thay đổi sao mà đường ngôi trên mái tóc, trước kia rẽ một đường thẳng ở ngay trán, bây giờ rẽ qua một bên, thế mới là đúng « mốt »; hàm răng ngày nay nhiều người để trắng rồi, không nhuộm đen như trước nữa; quần áo giờ lại ít dùng hàng the xuyên là thứ nội-hóa của mình, mà cũng đua nhau mặc đồ Bombay, Thượng-hải, không khác gì chị em Nam-kỳ ta, lại cũng ưa bận hàng màu, đi giày cao gót; nói tóm lại, về cách phục-sức, thì Bắc cũng như Nam, chị em đều tấn-tới một cách điề-m trang xa-xi như nhau cả. Tuy vậy, tôi thấy có chỗ khác và hơn nhau, là chị em Bắc không đeo những đồ nữ-trang bằng vàng ngọc hột xoàn như chị em Nam; đầu cho con nhà giàu có cũng vậy, cổ và tay đều để trơn, người nào có đeo chắt đỉnh, thì cũng chỉ dùng chiếc huyền hay là sợi dây chuyền bằng vàng tây, đeo ở cổ tay, không tốn kém bao nhiêu, mà ngó cũng lịch-sự đáo đẽ. Đua nhau rồi thành quen, thành ra cái « mốt » là cái « mốt » không đeo nữ-trang; chị em nói rằng: « Không tội gì lấy vàng ngọc trói mình, đã tốn tiền mà vô ích ». Về phương-diện ấy, thật chị em Nam Bắc có cái quan-niệm khác nhau rất xa vậy.

Các phương-diện khác, tôi đều mục-kích sự tiến-hóa của chị em Bắc ta, xa với những cái tôi đã thấy năm bảy năm về trước rất nhiều.

Về sự học, bây giờ tôi thấy có nhiều chị em vô học trường cao-đẳng hay trung-học, ngồi bên con trai, học chung với con trai, mà cách đi đứng giao thiệp, có cái vẻ coi mình như đàn ông vậy. Ban

học nào ở trường Cao-đẳng: canh-nông, thương-mãi, y-khoa, bào-chế, đều có con gái vào học cả. Tới ban mỹ-thuật, có nhiều chủ trương-phu nam-từ chưa biết là hay là ích, lại tưởng sự vô học nghề ấy là hèn, thế mà cũng có một người con gái theo học, là cô Lê-thị-Lưu, vào hạng học-trò giỏi, tháng sáu năm ray sẽ thi ra.

Nghề-nghiệp, thương-mãi, xưa nay phụ-nữ ở Bắc vốn chuyền cần rồi, nhưng bây giờ càng thấy có vô cạnh-tranh hơn. Bởi vậy, vô nhiều nhà buôn, thấy có con-gái ngồi đánh máy tanh tách, sự lanh lẹ mạnh dạn chẳng thua gì mấy cậu; vô các hãng lớn, thấy nhiều đàn bà đứng bán, cách tiếp rước và giao-thiệp bằng tiếng tây, sự nhã nhặn niềm nở, chẳng nhường chi các cô đầm. Nhà băng, cũng có đàn bà ngồi làm việc sổ sách hoặc đánh máy chữ, nghĩa là cũng làm việc như đàn ông. Tôi lại thấy ở Hà-nội có nhiều sở dạy-thép phụ (*poste auxiliaire*), mà trong đó người bán có, nhân thợ đấm-bào, bán măng-đa, v. v. . . . chính là một số con gái. Trong báo-giới, cũng có cô làm phòng-sự-viên (*reporter*), đi ra có bút lấy tin, bu vào tòa án nghe xử để viết kỹ thuật; có cũng chạy đầu này, lời sở kia, chịu khó tìm kiếm len lỏi, thật là lanh lẹ mạnh dạn, không chừng, nhiều chú râu mày còn thua.

Sự-nghiệp xã-hội từ-thiện, Tàu nay chị em Bắc ta đã nồng lòng gắng sức, xem kết-quả các cuộc chợ phiên để giúp đồng-bào Nghê-Tĩnh là đủ biết. Gần đây lại tổ chức ra ban phụ-nữ trong hội Tế-bần, mục-dịch để cứu vớt những người đói rét nghèo khổ, và cũng lo việc nuôi nấng con nít nhà nghèo, như hội Dục-anh của chị em ta trong này.

Nói gì về thể-dục, chị em đã có người đi bộ, cũng có người đánh tê-nit, lại nghe nói đang rục rịch lập hội đá banh nữa, không kể dư-lộn chề cười là gì hết.

Từ Nam ra Bắc, những việc thay đổi hiển nhiên như thế, có ai dám chối rằng không phải là sự tiến-hóa của nữ-giới Việt-nam ta đó không? Tôi đã nói rằng: từ cái kiểu áo, cái mũ giày, cho tới một cuộc làm, một việc mời của chị em ta, tôi đều nhận là cái hiện-tượng tiến-hóa hết. Dầu cho có một đời điều sơ-thất nhỏ, hay là những việc rất theo lẽ tự-nhiên, nhưng mà trái lại là mắt những người thủ-cựu, mà họ chề cười chỉ-trích ta, là ta cũng chẳng nên bận lòng để ý làm chi. Ta cứ việc ngó cái tương-lai của ta, ta cứ phàn-chân cái địa-vị xứng đáng, quyền lợi xứng đáng của ta ở trong gia-đình và xã-hội, mà ta lo

CÁI HẠI PHỤ NỮ' ĐÁNH BÀI GIỜ'

Một câu thường thấy trên mặt báo ngày nay : « Hỡi chị em ! Muốn bình-dẳng ta phải đồng-dẳng trước đã. »

Lời nói ấy có hơi thiên về mặt xã-hội một chút. Song thử hỏi, đứng vào thời-đại này, còn một ai, đã là dân trong nước, bất-luân ở nhậm địa-vị nào, trong hoàn-cảnh nào, lại chẳng đóng một vai trên « sân-khấu xã-hội » ? Trái hẳn với phần nhiều người tưởng, người đàn-bà tuy chưa ra góp mặt với xã-hội một cách « trực-liếp » hoàn-toàn, chớ kỳ-thật họ cũng lãnh một phần trách-nhiệm không kém mấy bạn mày râu đâu : một người vợ hiền khéo khuyên răn trên con đường nghĩa-vu, một người mẹ lành biết răn dạy, dìu-dắt con vào nẻo chính-lành, khéo đào-tạo đầu-óc chúng nó từ thuở bé tươ để làm vẻ-vang cho đất nước, còn ai dám bảo rằng cái xã-hội ngày mai không ở trong tay mấy người vợ hiền mẹ lành ấy ?

Bởi có nếu chị em không lo tròn phận-sự của mình nơi gia-đình (hiện-thời thật cũng quá khó cho chị em đồng-dẳng với nam-nhân đó chút), thời đã là đắc-lợi với xã-hội rồi, có đâu lại rút-rĩa, « cướp » giọt mồ-hôi nước-mắt của chồng, « giết » đồng tiền nuôi sống của con, mà lãng-phi riêng lấy mình, nhứt la chơi bài-bạc, thời bảo sao tinh-thần đoàn phụ-nữ ta chẳng mãi còn quanh-quẩn trong vòng hèn yếu ?

học-hành, lo chức-nghiệp, lo tiến-thủ ; việc nào nên làm ta làm, việc nào phận-sự bắt làm ta làm ; đừng ngã lòng thối chí vì những lời bình-phẩm bất công một chút nào cả. Thế thì trên đường tiến-hóa ta cứ bước lên. Rồi đây còn nhiều việc ta còn thay đổi mới lạ nữa, chỉ là thuận theo thời-thế và sự cần-dùng của ta, nhưng đố khỏi có cái miệng tiếng thị-phi đối với ta như bây giờ. Mà đừng lo ! Cái mà người không hiểu thời-thế cho là trái là dở chứng nào, ấy có lẽ là cái dấu tỏ rằng ta tiến-hóa chứng nấy vậy.

Song trên đường tiến-hóa chị em ta đang đang rudi đây, tuyệt-nhiên không có chỗ nào là ta trái ta lầm chẳng ? Đó là một câu chuyện khác, tôi sẽ nói sau.

Cứ so-sánh địa-vị của phụ-nữ ngày nay, thì phần nhiều bà đốc, có tham, thím kỹ, được gọi là « tân-nữ-lưu », vì có trí-thức ít nhiều và đứng « tiên-phuông » trên con đường giải-phóng, để dìu-dắt mấy chị em quê-mùa rầy-bái. Mà lạ thay, chính số dòng người ấy lại đem tiền mà thua bài-bạc, nghĩ có đáng tiếc chẳng ? Họ lại bày ra kiểu « đánh bài giờ » : hễ thầy đi làm việc thì thím ở nhà cũng « xách đồ đi cầu » ; đến gần mãn giờ làm việc thím mới bươn-bà ra về, xăn tay áo lên, giã bộ dọn món này, dẹp vật nọ để khi chổng về không nghi-ngờ gì mình dặng. Than ôi ! Lương gạt chổng như vậy, có biết lương-tâm hạng đàn-bà ấy được yên-đn chẳng ? Hay thế gọi là bình-dẳng ư ? Đừng có tưởng mà lầm...

Lỡ thua cổ theo mà giờ, mong « tở đãi » vài sòng hứa rồi sẽ dứt. Thương hại thay cho cái óc non-nớt của đàn-bà : bài-bạc lại có « tở đãi », cùng « Trời giúp vận » nữa sao ? Ấy chẳng qua là những đều vòng-viên, mơ-mộng, mà kẻ thỏ-chứa bịa-đặt ra để che quáng cả mắt tay-con mà phỉnh-phở họ ; không bao giờ những đều ấy mà thật đâu, chị em !

Ngạn-ngữ ta có câu : « Cờ-bạc là bác thàng hẳn ». Ngày lun tháng qu, vì thua quá đậm, nên phải đi ngày đi đêm mà « chờ nước bài ». Ta thử tưởng-tượng cảnh đàn-bà với đàn-ông cùng ngồi gần nhau, kẻ vai, cọ vế nơi sòng bài mới biết nó là khả ố dường nào ; rồi đó biết bao đều nhơ-nhuốc thúi-tha nó xảy ra dưới mấy lá đồ vàng xanh trắng. Nhà cửa bỏ hoang, chổng con mặc kệ : ấy cũng bởi thua thiếu quá nhiều !

Làm vợ mất trinh-tiết, làm mẹ báy gương xấu cho con, hỡi ôi, còn gì là nền-móng luân-lý ! kẻ chỉ là phong-hóa !

Chị em hỡi ! Chị em thường hay phiền về cái hú-tục chuyen-chế nơi gia-đình, sự đàn-áp của ông chồng, chị em muốn thoát khỏi vòng ấy ư ? Tưởng chị em nên tay nắm tay, mà cùng nhau rần vậ-vùng cho thoát khỏi cái vòng bài-bạc trước đã.

V. A.

THANH-NGÔN

VAI NGỤ' SỬ' TRÊN ĐÀN VĂN

BÀI THỨ NĂM - (Tiếp theo các số 89, 91, 96 và 99)

Phát-khởi, phát-minh, phát-kiến

Ba chữ này, nghĩa nó phân-biệt lắm, vậy mà có nhiều người đặt lẫn chữ này sang chữ kia, như là hai chữ sau phát-minh với phát-kiến, ít người biết phân-biệt.

Muốn phân-biệt cho khỏi lầm để lắm. Ai đã biết chữ Pháp rồi, hãy lấy mỗi một chữ đó dịch sang một chữ Pháp có nghĩa tương-đương, rồi ghi nhớ lấy, lúc nào dùng ra, cứ nhắm theo nghĩa chữ Pháp mà dùng thì khỏi trật. Ấy là một phương-pháp tốt.

Phát-khởi là một việc gì thuở nay chưa có ai làm mà mình bắt đầu xướng ra làm, tức như chữ Pháp là *initiative* hay là *prendre l'initiative*.

Phát-kiến là cái gì thuở nay chưa ai tìm thấy mà mình mới tìm thấy, tức như chữ Pháp là *découverte* hay *découvrir*.

Phát-minh là một cái lẽ gì, một cái máy-móc gì xưa nay chưa ai hề bày ra mà mình mới bày ra, tức như chữ Pháp là *invention* hay *inventer*.

Nếu có sự phát-minh với phát-kiến lộn nhau thì cứ nắm chỗ này mà phân-biệt : Cái gì từ xưa đến nay vẫn còn - có đó, duy chưa hề có ai biết mà chỉ ra hết, mà mình biết và chỉ ra, như thế gọi là phát-kiến ; còn cái gì từ xưa đến nay vốn chưa còn-có, từ mình bày ra rồi nó mới còn-có, như thế gọi là phát-minh.

Nói ông Colombo phát-kiến châu Mỹ chớ không được nói phát-minh, là vì châu Mỹ vẫn còn-có từ xưa rồi. Nói ông Watt phát-minh ra máy hơi nước chớ

không được nói phát-kiến, là vì trước ông Watt, máy hơi nước chưa còn-có.

Phiên-phức và cảm-phiên

Trong một bản tiểu-thuyết đăng ở báo hàng ngày kia, có một câu như vậy : « Xin cô-nương chớ phiên-phức tôi làm chi. » Nói vậy thật là vô-nghĩa mà bất-thông. Ấy là chỉ trích ra một câu đó mà thôi, chớ ngày nay thiên hạ còn làm chữ phiên-phức này nhiều lắm.

Phải phân biệt phiên với phiên-phức.

Phiên-phức là một trạng-từ kép (*adjectif composé*), nghĩa nó là rộn-ràng, chổng-lập, chỉ sự vật gì nhiều ngách nhiều tầng, khó biết cho hết được. Tách ra từng chữ thì phiên nghĩa là rộn, phức nghĩa là lập, nhưng khi dùng thì phải dùng kép, không được tách ra. Phiên-phức tức là *compliqué* trong tiếng Pháp, chớ không gì lạ.

Thế thì nói « Xin cô-nương chớ phiên-phức tôi », là nghĩa làm sao ? Vậy trong câu này nên bỏ chữ phức đi, nói « Xin cô-nương chớ phiên tôi » thì mới có nghĩa : nghĩa là « Xin cô-nương chớ vì tôi mà phiền lòng ». Chữ phiên đó nghĩa nó cũng là rộn.

Vậy mà lại có kẻ hay nói « Xin cảm-phiên » mà chỉ nghĩa rằng « xin chớ lấy làm phiền » mới kỳ cho chớ !

Chữ « cảm - phiên » đó không có nghĩa chi hết. Nếu có muốn tỏ ý đó thì phải nói : « Xin chớ lấy làm phiền » mà không nên nói « cảm phiên » ; bởi vì « cảm-

phiên », người ta thường dùng trong khi viết bằng chữ Nho mà lại có ý trái-ngược đi, ý là « tôi dám phiền ông ». Như vậy mà nói « xin cảm phiên », chỉ nghĩa xin chớ lấy làm phiền, sao được ? Ta hãy bỏ chữ « cảm-phiên » đi, đừng dùng nữa là phải.

Kinh-thương với đầu-co

Trong một cái tạp-chí kia có đề riêng một nơi giải những chữ Hán đã dùng vào tiếng ta, kêu là « liễu tự-vị » ; giải nhiều chữ trùng mà cũng có làm chữ trật : những chữ nào trật, chúng tôi xin đính-hành lại ở đây.

Chữ kinh-thương, giải làm hai nghĩa mà cũng đều sai hết.

Nghĩa thứ nhứt : *Thương-lượng, bàn-định*. Rồi chua thêm chữ Pháp là : *S'entendre avec quelqu'un*.

Như vậy là thiếu nghĩa rồi : Phải biết đến gốc của chữ kinh-thương thì giải mới trúng được chớ.

Kinh là trải qua, là đã có... đi, cũng như kinh-lich vậy. Còn thương là thương-lượng bàn-định thì phải.

Như vậy, chữ kinh-thương, phải giải là đã trải qua sự thương-lượng và bàn-định hay là đã có thương-lượng bàn-định với ai rồi, thì mới đủ nghĩa. Chớ giải như trên kia, thì mất ý chữ kinh đi còn chi ?

Và lại, chữ kinh-thương ấy, chỉ dùng trong giấy-mực việc quau bằng chữ Hán mà thôi, như họ thường nói « kinh-thương quí-tàu ý hiệp », nghĩa là đã có thương-nghị với quan công-sử rồi, mà ý người cùng tiếp ; chớ ít ai dùng trong quốc-ngữ. Mà tương-cũng chẳng nên dùng vào quốc-ngữ làm chi, vì không cần, khi

muốn nói như vậy, thì nói tiếng ta rõ hơn.

Nghĩa thứ nhì : So hơn tính 'hiệt đề mưu lợi. Rồi chua chữ Pháp là *Spéculer*.

Nghĩa này thì trát hết cả. Chúng tôi xin giải lại.

Kinh-thương là tay buôn - bán từng-trái. *Thương* là buôn-bán, kinh là đã trải qua, từng - trái, cũng như đã giải trên kia.

Trong chữ *kinh-thương* chẳng có ý gì là so hơn tính thiệt đề mưu lợi hết, cho nên nó cũng không phải là *Spéculer*.

Spéculer, muốn dịch ra thì dịch là đầu-cơ. Cơ là cơ-hội, đầu-cơ nghĩa là gieo cho trúng vào cơ-hội. Tức như năm trước, khi cuộc Âu-chiến phát ra, có người liệu rằng thứ phẩm-tim bán chạy lắm, nó xuất-sản ở nước Đức, mà đạo này Đức bị tuyệt-giao trong đường kinh-lẽ, chắc không còn đem phẩm-tim bán cho ta nữa đâu. Rồi họ đổ tiền ra mua sỉ hết cả phẩm-tim ở các hãng và trữ lại để bán, sau quả nhiên họ được lợi không biết mấy. Lại như trong khi giá bạc đồng của ta và giá franc của Pháp trời sạt không thường, thì cũng có người liệu trước được sự trời sạt ấy mà đem tiền gửi nhà băng, khi gửi vào băng tiền này, khi lấy ra băng tiền kia, cũng có lợi như vậy. Những sự như vậy, trong tiếng Pháp kêu là *Spéculer* thì ta kêu bằng đầu-cơ, chứ nói *kinh-thương* sao đặng?

Yêu-cầu không cần làm dữ
Hai chữ yêu-cầu và thỉnh-cầu đã có giải trong một số trước, cũng ở mục « Vai ngự-sử trên dân-vân ». Vậy mà hôm nay thấy trong tạp-chí kia nói cũng sai nữa.

Họ giải chỉ một chữ *yêu-cầu* mà giải là xin mà ra đều làm dữ.

Như vậy cũng cho trùng, nhưng còn chưa trùng cả.

Theo chúng tôi thì yêu-cầu chỉ là đòi cho được điều gì mà có lấy điều kiện (*condition*) để ép kẻ mình đòi mà thôi, chứ không phải là làm dữ cả đâu.

(Bị bỏ một đoạn)

Vậy chúng tôi xin giải lại theo như chúng tôi đã giải trước : yêu-cầu là đòi cho được điều gì mà có đem điều-kiện ra để bắt-buộc người mình đòi.

C. D.

Tin các báo

NAM-NỮ GIỚI-CHUNG ĐÌNH BẢN

Về tay ông Nguyễn-văn-Tốt chủ-trương, *Nam-nữ Giới-chung* ra được có một số, - có vẻ đúng đắn hơn trước kia nhiều - nhưng kể có tin Chánh-phủ bắt đình-bản. Thế là bạn *Nam-nữ Giới-chung* của chúng tôi đã vắng mặt trên đàn-văn rồi vậy.

TÂN-BÁO BỊ RÚT PHÉP.

Tân-báo là tờ báo của ông Hồ-khắc-Tráng, ở Hà-nội, giao cho ông Vũ-đình-Hải làm, bản mỗi số 1 su, nhưng ra được mấy số kể có nghị-định cấm.

SÀI-THÀNH ĐÃ RA ĐỜI

Báo *Sài-thành* đã ra đời từ hôm 2 Mars, do ông Bút - trà

Nguyễn - đức - Nhuận làm chủ-nhiệm. Báo in khổ nhỏ, mỗi thứ bảy đều có phụ trương « Văn-chương » luôn. Bài vở chọn lựa thật kỹ, vì các ông trợ-bút đều là bạn cũ trong-làng báo, và cách sắp đặt cũng dễ coi lắm.

Tòa-soạn ở đường Colonel Grimaud số 39, Saigon. Giá báo 1 năm 10p.00 ; 6 tháng 5p.50 ; 3 tháng 3p.00.

P. N. T. V. xin chào mừng *Sài-Thành* mà cũng xin chia buồn cùng *Nam-nữ Giới-chung* và *Tân-báo*.

P. N. T. V.

Đông-dương vay tiền

Mới rồi ban Ủy-viên Thuộc-địa bên Pháp nhóm lại, có cử ông Jean Odin làm phúc bảm về bản dự luật cho phép Đông-dương được :

1. Vay quốc trái 250 triệu quan ; 2. Chánh-phủ bảo lãnh cho các nhà băng trong xứ vay tiền để cho điền-chủ vay lại ; 3. Chánh-phủ được bảo lãnh cho một công sở trong xứ ở dưới quyền mình vay một số tiền để giữ giá các vật sản, số tiền ấy có hạn định là 170 triệu quan.

TÂN TIỂU-LÂM

Xin khánh-tận giùm tôi?

Thầy-kiện. - Thôi, tòa đã làm án chém anh, vậy nay mai anh hãy trả nợ xã-hội cho rồi, đừng rầu buồn chi nữa.

Ngươi phạm. - Phải, tôi đâu có muốn trốn nợ xã-hội, song hỏi này kinh-lẽ khuôn-bách, phải ông xin tòa khánh-tận giùm tôi thử coi !

- YM -

BÌNH LUẬN THƠ' VUA

Khi tôi ở Huế được nghe nhiều câu chuyện văn-thơ và biết được nhiều bài thơ của các thi-ông ngày xưa ở chốn Thần-kinh, rất thú. Nay xin chép ra đây để chia vui cùng các độc-giả.

Thơ tôi chép ra đây phần nhiều là thơ Ngự-chế, nghĩa là thơ của vua chúa làm ra.

Tôi không nghe các cụ nói đến thơ văn của đức Gia-long. Có lẽ đức Gia-long không có thơ truyền lại, vì khi mới phục quốc, trong nước chưa được yên-đn, ngài phải lo sửa-sang việc chánh-trị, còn thi-giờ đâu mà ngâm-ngã.

Thơ đức Minh-mạng thì tôi được nghe đọc đôi bài :

Nuôi vợ đẻ (LỐI THƠ CHIẾT TỰ)
Sướng ngàn ấy, khổ ngàn này,
Nuôi vợ trong rèm nửa tháng nay ;
Lục-đục vo côm rồi sắc lá,
Băng-xăng mài nghệ lại cá cay ;
Ngày ngồi thối lữa học con mắt,
Đêm thức khêu đèn chấy móng tay .
Con đồ miến an nơi dêm-chiếu,
Minh vàng nào nại bụi-tro bay !

Bài này là tả cảnh « nuôi vợ đẻ » của một người thường-dân, song cái từ của vua không khỏi lộ ra nơi câu kết vậy.

Chữ « minh vàng » thường dùng để nói cái « long-thê » của nhà vua (vua mặc áo vàng). Song « minh vàng » đây là cái thân nuôi đẻ, nghệ vấy vàng cả minh-mây, củ áo-quần... thành ra « minh vàng ».

Các cụ lại bảo rằng khi ngài làm bài này được ít lâu thì miền ngoài có giặc nổi, ngài phải thành-chinh, bị giặc rượt chạy như gió (1). Câu « Minh vàng nào nại bụi-tro bay » là câu sấm ứng với việc chạy giặc đó vậy.

Bài thơ « Con muỗi » sau đây tương-truyền cũng là của vua Minh-mạng soạn ra :

Hỡi muỗi ! Mày sanh giúp-tl nào ?
Bay cao bay thấp mặc tiêu-dao.
Ngày thời dưng-đình chơi màn thâm ;
Tối lại vo ve ấp má đào.
Gheo kẻ anh-hung khi thức-tỉnh ;
Trêu người thực-nữ lúc chiêm-bao.
Tiếng vang thiên-hạ đều ghê-sợ,
Cung quế phòng liêu tỏ lối vào.

(1) Theo tôi biết thì vua Minh-mạng chẳng có khi nào thân-chính đi đánh giặc Bắc cả. - P. K.

Bài thơ này câu nào cũng ứn vào cái cảnh con muỗi, mà câu nào cũng ứn với cái địa-vị của vua. Cái địa-vị của vua tỏ rõ như là ở câu chuyện và câu kết.

Lại có một bài thơ « Con muỗi » khác nữa, không biết tác-giả là ai :

Muỗi hỡi ! Muỗi ơi ! Sướng đã đều,
Còn chi chi nữa hãy còn kêu ?
Lầu son gác tía ngày qua-lại ;
Má ngọc da ngà bữa áp-yêu.
Sướng miệng nào thương con trẻ dại ;
Cánh hồng chi sả lũ dân nghèo.
Nay mai đâu có đơn qui đến,
Xử tội nhà ngươi ắt chẳng nhiều.

Bài trên cũng « vịnh muỗi » bài dưới cũng « vịnh muỗi », mà trên lại nưng cao cái giá-trị con muỗi lên, dưới lại công-kích cái tánh tham-tàn của con muỗi. Một bài thì khen, một bài thì chê ; mỗi bài ngụ mỗi ý riêng của tác-giả, mà hai bài, bài nào cũng hay.

Đến đời Tự-đức vẫn nôm lại càng thanh-hành. Văn, thơ của đức Tự-đức còn truyền lại được nhiều. *Thần-kinh Tạp-chí* năm trước đây sưu-tập cũng đã gần hết.

Thơ của đức Tự-đức không có khi-phách « ông vua » như thơ của đức Lê-Thánh-Tôn. Xem văn ngài tưởng là văn của một bậc thi-bá nào vậy thôi. Khi tôi còn ở nhà, chưa được tiếp chuyện cùng các cụ ở kinh-đô, tôi cũng đã từng nghe các cụ cổ-lão trong làng đọc nhiều bài thơ của đức Tự-đức (các cụ không nói là của ai), song xem ý-từ trong thơ tôi không ngờ là của ngài :

Như bài thơ « Cầm-tác » này :
Sự đời càng nghĩ lại càng ghê,
Sống gửi rồi ra thác lại về.
Khôn, dại cùng chung ba tác đấ,
Giàu, sang chưa chln một nđi kê.
Đua chen trước mắt mây tan-tác,
Đày-đọa sau thân núi nặng-nề.
Cũng muốn cầu tiên, tiên chẳng thấy,
Chi bằng ở phải có trời nghe.

Câu chuyện và câu kết, có người lại đọc rằng : Cũng muốn hỏi tiên tiên chẳng bảo, Gượng làm chùt nữa để mà nghe.

Hai câu ấy không biết câu nào là nguyên văn, đọc giả có người nào biết xin hào giùm.

Có một bài nữa họa-vận bài trên như vậy :

Trăng nước, hoa gương ôi thể ghê,
Khác nào quán khách thuat đi về.
Chưa từng chôn họ đưng bốn-bá.
Đâu thấy ba đời dâ n một-kê ?
Có đức tên con ngàn thuở tại,
Không tài sống cũng một mình nề.
Sự đời ai hỏi mà ai nói ?
Ai nói mà ai ai đã nghe ?

Bài xương văn khó, cho nên bài họa có văn hơi ép. Vận « kê » khó quá, người họa phải mượn đến chữ Pháp mới xuôi.

Chữ « một-kê » là nguyên chữ « se moquer » mà ra. Văn « nề » bài họa không có ý-nghĩa gì cho lắm. « Một mình nề » cũng như « một mình thối, một mình này vậy. » Chữ « nề » là chữ đũa hơi, (như đũa nề...)

Câu trạng ý nói: Xưa nay không mấy ai giàu đến chín họ, mà cũng không thấy ai nghèo đến ba đời, vậy chớ thấy mình giàu mà ý-thị, chớ thấy người ta nghèo mà khinh-khí, chê-bai người

Bài này nghe nói cũng là của đức Tự-đức. Sự đó tôi không dám chắc. Thứ nhất là vì cái văn « một-kê » là dùng tiếng Pháp « se moquer » đó.

Đức Tự-đức có làm bài thơ « Vô đề » có thể đọc đến sáu cách :

- 1) Đọc xuôi.
- 2) Đọc ngược.
- 3) Bỏ hai chữ sau đọc xuôi.
- 4) Bỏ hai chữ đầu đọc ngược.
- 5) Bỏ hai chữ trước đọc xuôi.
- 6) Bỏ hai chữ sau đọc ngược.

Bài này Thần-kinh Tạp-c. có chép, song chỉ chép có bốn câu. Vậy tôi xin chép đủ tám câu ra đây để công-chúng nhàn-lâm :

Gương là nguyệt xế đã ngoài song,
Hắt-héo sao trông quá sức trông,
Thương bấy thiết-thị mây ù liều,
Nhớ thêm vàng-vỏ má phai hồng.
Vương sấu xiết tướng nào nguôi bác,
Đran thã n xui buồn ngã chạnh đong.
Chàng ấy biết chăng ai bức-bộ ?
Hàn-ngung (?) viết bức tả ilah chung.

2) Đọc ngược :

Chung tnh tả bức viết ngung hàn,
Bội-bực ai chăng biết ấy chàng...

3) Bỏ hai chữ sau đọc xuôi :

Gương là nguyệt xế đã,
Hắt-héo sao trông quá...

4) Bỏ hai chữ trước đọc xuôi :

Nguyệt đã xế ngoài song,
Sao trông quá sức trông...

5) Bỏ hai chữ trước đọc ngược :

Chung tnh tả bức viết
Bội-bực ai chăng biết...

6) Bỏ hai chữ sau đọc ngược :

Tả bức viết ngung hàn
Ai chăng biết ấy chàng...

Lối thơ như thế ấy, rất khó làm, và làm rất khó hay. Xem như bài trên, có nhiều chữ ép, và có nhiều câu trúc-trắc, câu thì đọc ngược nghe êm, đọc xuôi nghe trắc... ít câu đọc xuôi ngược đều được hoàn-toàn cả. Lối thơ này gọi là « thuận nghịch đọc ».

QUÁCH-TẤN

HAI LỜI KHÁC NÊN CHỮ'A KHI VIẾT ĐOÀN THIÊN TIỂU THUYẾT⁽¹⁾

Em Lý,

Chỉ vừa tiếp đợng cái đoàn-thiên tiểu-thuyết thứ nhì của em viết : « Cũng vì chiếc ô-tô limousine », và mánh giấy hương của em đính theo, trong có mấy lời vẫn tãi rằng câu chuyện ấy là chuyện thật và em vì « đạo-đức » nên phải viết ra mà công-kích.

Em Lý, em đã lạc vào hai cái lỗi rất lớn trong cách viết đoàn-thiên tiểu-thuyết rồi đấy, mà chính hai cái lỗi ấy phần nhiều tác-giả ta thường phạm đến rồi. Hay là cái lối « tân-văn » của mấy ông này có ảnh-hưởng đến câu văn của em ? Nếu thật vậy, chị khuyên em nên đọc cho kỹ hai đoạn thơ của chị dưới đây, rồi phải bỏ cái lối viết văn ấy đi, vì nó là một lối bậy, một lối sai.

Lối thứ nhất : đàm chuyện thật — mà thường là chuyện xấu — của người mà viết ra chuyện để xem giải trí, tức như đoàn-thiên tiểu-thuyết.

Câu chuyện của em đã sắp đặt thật cũng đáng gọi là rất « bi-ai » : một cô gái có một chút học-thức, quá nhiệm cái mũi văn-minh vật-chất, lên xe xuống ngựa, lai mê phải lời quên rừ đường mặt của một cậu « công-lữ bột » Đem khuya, lên lúc càng cậu nợ tư tình trên chiếc xe limousine, lại gây cuộc mây mưa trắng gió. Giờ chạy, tháng qua, khổn nỗi họa đầu dè có cái họa hôm nay : chữa hoang ! Sự rắc rối ở đâu đâm tới, mình toan liệu chưa xong, lại bị « tình-nhân » lừa đảo : một tên khiếp-nhược khác « chơi hoa cho biết mùi hoa ». Cảnh đoạn trường dương này... Cha mẹ đuổi xô, cậu kia phụ rẫy, cô ta phải lay lục xin vào ở một cái chòi rách nát mà nằm chờ. Đau đớn thay, đứa con vừa ra khỏi lòng mẹ thời đã chết ngột tự hao giờ ; một chớp sau, khi trở lại cùng bà chủ nhà rồi, có kia cũng thở hơi chột ở trên trần-gian !

Hay lắm ! Tài lắm ! Nếu câu chuyện này ở trong trí em tưởng-tượng ra và câu văn lưu-loát — nhưt là trong những hồi đau đớn, bi-ai — đặng như vậy, thì em chẳng là một tay « chuyện môn » có tài về đoàn-thiên tiểu-thuyết lắm sao ? Nhưng tiếc thay...

(1) Xem bài « Cách đặt đoàn-thiên tiểu-thuyết » ở Phụ-nữ Tân-văn số 120.

Em còn nhỏ tuổi, em lại nói chuyện « đạo-đức », nếu đối với một kẻ khác thời chị đã cười thắm rồi ; song chẳng thế, trái lại, bao giờ chị cũng tin ở cái đức-đục nơi gia-đình của em luôn. Em « vì đạo-đức » muốn bày tỏ nỗi thiết-thòi, cảnh thế-lương của một cô gái bị bọn đười hoa gạt gẫm, để chị em đi sau biết mà dè dặt, cẩn thận hơn, chị khen và phục tấm lòng của em lắm.

Tuy nhiên, cái lỗi của em đáng trách lắm, vì đàm chuyện thật của người mà viết thành câu chuyện để xem giải trí. Mà chính là một lối khó tha, vì trong làng văn và trong báo-giới, em sẽ bị khinh-thị và liệt ngay vào hạng thiếu lương-tâm nhà nghề (manque de conscience professionnelle), vì bọn này thường hay lạm dụng câu văn, nét chữ, bịa đặt chuyện xấu cho người trong những mục để xem giải-trí như « Đoàn-thiên tiểu-thuyết », « Ngồi lê đôi mách »... Vậy để thỏa chút dạ tu-thủ của họ. Hèn quá đi...

Kể phạm-tục thử hỏi ai lại khỏi làm lạc đời phen ? Ta là kẻ bàng-quan hoặc ta cứ làm ngơ đi, hay là ta có lòng bác-ái, thương kẻ đồng loại, thì cứ đến ngay mà an-ủi, hoặc chỉ giùm chỗ làm lỗi cho người. Đó mới rõ ràng là đạo-đức, vậy mới thật là quân-tử.

Chị chưa dám tưởng em « chẳng có tư-cách quân-tử, chỉ khuyên em nếu không có thể can-thiệp vào việc người một cách chánh-đáng thì tốt hơn là giữ cái thái độ làm ngơ. Chớ dùng nét mực mà bôi lấm lem cả danh-giá nhà người, như một hạng có học-thức mà hiền mặt kia, làm cho nhớ-nhức ngòi bút sắt, tư-cách ấy đáng khinh-bĩ lắm đó, em Lý ạ !

Đến cái lối thứ nhì : thả giọng đạo-đức.

Ôi cha ! Cái « bịnh đạo-đức » trong câu văn này mới thật là « truyền nhiễm » cho nhiều người và một cách lạ lùng quá đỗi. Từ bài thời sự « Du côn đánh lòn », « Bất dạn sông bởi từ sắc » cho đến cái đoàn-thiên tiểu-thuyết, đầu đầu cũng nghe cái giọng này hết. Nào là : « Ôi ! Nhon loại ! Nếu ta mãi còn cầu xé nhau vì cái tư-lợi như thế nữa thì ta có hơn gì loài cầm thú đâu ? » Nào là : « Hồi đồng hào ! Lời tục-ngữ có câu : Cờ bạc là bác

Phòng Nhỏ và Trông Răng
 Ở đường LAGRANDIÈRE, môn bài số 20,
 SAIGON, TÉL. 175

Ong PIERRE BLANC
 Thầy mổ xẻ và nhổ răng gốc ở Y-hiện
 thành Bordeaux xuất thân.
 Dưỡng bình đau miệng và
 sâu răng, nhổ răng không đau đớn.
 Có đủ thứ khi-nghệ dùng đường bịnh
 Giờ thăm bịnh : Sáng 8h. tới 11h. chiều 2h. tới 7h.

Sách hữu ích nên mua

16° Sách « Khuyến-ai-Ca » của M. LÊ TRUNG-THU dạy bốn phần học-trò ở nơi nhà làm sao ? Nơi trường cư xử với thầy và bạn tác thế nào ? Ngoài đường cách đi đứng theo phép con nhà giáo dục văn văn... Sách dễ hiểu, văn từ tao nhã, đọc êm tai lại rất cần lợi cho học-trò trong các trường.

Giá mỗi cuốn... 0925
 71 n gửi... 0 09

AI MUỐ MUA XIN ĐÓNG NHẢY IN A HÃ
 (Imprimerie de l'Ouest) Cần thơ

thăng bản. Dân tộc ta hèn yếu cũng vì cớ bực. »
Lại nào những giọng thương thời mãn thế làm sao : «... Kỳ-giã thừa lúc nhàn rảnh, dạo hóng mát, gặp việc bất bình khó thể làm ngơ, quá động mối thương tâm, nên dưng đột một phen ra tay can đảm đánh lộn ấy...»

Bây giờ đến phiên em đóng vai «mouton de Panurge» : Ôi cha ! thương đời là thương đời ! đạo-đức là đạo-đức. Rồi đây nếu có người ngoại-quốc nào muốn nghiên cứu văn-học để xem xét tình hình tri-thức và giáo-dục của dân-tộc Việt-nam, họ tránh sao khỏi nhìn cho mãnh đất hình chữ S này là một cảnh thiên-đàng thứ nhì (deuxième paradis) ?

Nói riêng về cách làm văn, trong cái đoãn-thiên tiêu-thuyết của em, nếu em biết chỗ mà hạ cái chấm chót (point final), nghĩa là dứt ngay chỗ lời nói chót và cái hơi thở cuối cùng của cô gái kia, để cho độc-giã xem xong phải tìm kiếm mà hiểu ngấm ngấm cái nguyên-lý của câu chuyện, thì mới thật là văn «doãn», và «đúng điệu» đoãn-thiên tiêu-thuyết. Nhưng tiếc cho em lại cũng rần thêm mấy câu đạo-đức cho kỹ được mới nghe :

«... Đó, chị em thấy cái ảnh-hưởng của sự tự-do chưa ? Ôi ! Tự-do là tự-do ! Văn-minh là văn-minh !»

Nếu em chịu khó đọc lại cho kỹ mấy câu «triết-lý» của em đã viết ra thì sẽ thấy cái ý của nó trống rỗng, không biết em muốn nói đi gì, và cũng không rõ em bảo chị em «thấy» cái chi trong câu chuyện xem giải tri ấy.

Hay là em cho cô gái nào ham muốn tự-do đều phải chừa hoang như vậy ? Nếu thế, em làm to và rõ ràng kiến-thức em còn hẹp hòi lắm : Vì một chuyện nhỏ mọn để lập cái Lý cho một vấn-đề lớn lao như vấn-đề tự-do cho phụ-nữ là sai với cái nguyên-tắc của lý-luận. Em nên biết đó, em Lý a !

Nói thật chắc không khỏi mịch lòng em và lắm nhà giã-danh đạo-đức, ký-giữ thời-sự, và soạn-giữ đoãn-thiên tiêu-thuyết, song chị sẽ có lỗi nếu không cho em biết rằng độc-giã chỉ muốn rõ cái tin trong thời-sự và muốn xem câu chuyện trong đoãn-thiên tiêu-thuyết ra sao mà thôi, chứ không ai

thèm đọc mấy câu bản theo và nghe những lời đạo-đức ấy đâu.

Sau rồi, chị riêng có mấy lời mừng em lần này biết cách sắp đặt cái đoãn thiên có vẻ «văn-chương» hơn cái thứ nhứt nhiều lắm. Nhứt là em biết tóm câu chuyện lại chỉ trong một đoạn mà thôi. Khéo lắm rồi đó, em cứ cố gắng thêm lên đi.

Chào em.

LÊ-XUÂN, Nam-vang)

Lời Tòa-soạn. — Bài này nên xem luôn với bài « Cách đặt đoãn-thiên tiêu-thuyết » đăng trong số 120 của Bdn-báo. Người viết ký tên là Lê-Xuân, dân-bà, từ Nam-vang, gửi xuống, chúng tôi thấy văn hay, lý phải thì đáng, chứ không biết thật của ai.

Đọc chung với bài trước, độc-giã sẽ thấy người viết đây có cái trình-độ cao lắm về văn-học chứ không phải là thường đâu. Phê-bình đoãn-thiên tiêu-thuyết mà đến mực ấy, là mực làm thầy dạy đến bậc nào chứ không phải dạy tiểu-học nữa.

Trong làng văn phụ-nữ ta ngày nay quả có người viết được như thế chăng ? Chúng tôi hồ nghi ! Vì trong làng văn nam-giới ngày nay, chúng tôi thấy hạng người như vậy cũng còn phải thấp đước mà kiếm, huống chi là trong nữ-giới.

Trong bài, tác-giã có nói : « Rồi đây nếu có người ngoại-quốc nào muốn nghiên-cứu văn-học để xem xét tình-hình tri-thức và giáo-dục của dân-tộc Việt-nam, họ tránh sao khỏi nhìn cho mãnh đất hình chữ S này là một cảnh thiên-đàng thứ nhì ? »

Độc-giã đọc qua câu đó phải biết cho rằng tác-giã là một nhà học-vấn mà biết chú-trọng về cái lịch-sử quan (conception historique) lắm đó.

Đã vậy thì chúng tôi tưởng về phương-diện sắp nói đây, cái lịch-sử-quan của nó cũng chứ nên khinh : ấy là về phương-diện văn-học nữ-giới.

Năm chục hay một trăm năm nữa, con cháu ta sẽ có những đũa nghiên-cứu về văn-học của ông bà nó hồi năm 1932, khi bấy giờ có đũa thì nói văn-học dân-bà Việt-nam trong năm đó còn chưa chi, có đũa thì nói đã khá lắm, rồi đũa sau đó nó đem mấy bài của bà Lê-Xuân đũa ra làm chứng. Cha chả là khó ! Nếu thật bà Lê-Xuân viết mấy bài này, thật đáng mừng lắm và cũng đáng cho đũa ấy đũa chứng nữa ; bằng không thì có phải là một việc, ta làm ngày nay mà phỉnh con cháu ta ngày sau không ?

Đã trọng lịch-sử-quan thì trọng luôn thể, chúng tôi xin nói như vậy : Mấy bài bản về đoãn-thiên tiêu-thuyết đây, cho đến những bài nào khác mà cũng giống như vậy, nếu là của dân-bà viết thật, thì phước cho nền văn-học ta lắm, chẳng nói làm chi ; bằng như của ông nào thì chúng tôi cũng xin ông ấy ký tên thiệt đi, mà chớ lấy tên dân-bà. Bởi vì nó có sự hại về lịch-sử như chúng tôi vừa nói trên đó.

Mấy năm trước, dân-bà ít viết văn, thì đàn-ông viết mà ký lên dân-bà để giặc lòng phụ-nữ cũng không hại ; chứ đến ngày nay, đã có nhiều bà nhiều cô viết được rồi, không cần làm cách ấy nữa. — Lời ấy chúng tôi xin nói cùng hết thấy các vị lai-cáo.



BÓP CÁI CẮC !

Cuộc chơi lễ Đình-chiến vừa tan, có vài ba chị em ghé nhà tôi trò chuyện. Mấy chị em tôi tuy gương mặt sáng láng đẹp đẽ mặc dầu, nhưng bề học-thức, ít, và lại đều là nhà không mấy dư dả, nên chỉ lo cặm cuội bấp nức, lâu lâu có cuộc lễ chi vui-thì chị em mới có dịp mà chường mặt ra một lần vậy thôi.

Trong cơn vui miệng, chị em có thuật lại cho tôi nghe một chuyện như vậy :

« Có hai thầy kia, một thầy mặc áo xanh màu dương, quần đen ống rộng, kiềng sát-lết-tông, và một thầy mặc bộ đồ trắng hơi ngà ngà, dắt nhau đi chơi lễ. Thầy trước vừa đi vừa chỉ trở, cặp mắt lảo liển, để kiểm, còn thầy sau, vai mang một cái hộp da mà ban sơ chị em dốt cho đến chưa biết là cái hộp gì. Sau này chị em mới biết là cái máy chụp hình. À, cặp người sâu mọt, nay có dịp nhắc đến là cặp này đây, cặp dũ-man này đây !

« Khi đi ngang chị em tôi (một người chị bạn tôi nói), thì thầy trước chỉ trở cuộc này cuộc nọ là dối om sòm làm cho chị em tôi mắc chủ ý mà coi các cuộc vui, thì thầy kia mở máy chụp hình sẵn, lòn ra sau lưng để ngay mặt chị em tôi. Nghe « bóp cái cắc », thầy ấy lật dặt xếp máy lại, bỏ vào hộp da rất lẹ, miệng cười miêng chi dường như rất là đắc ý, rồi thì hai thầy kéo nhau vừa đi vừa thăm-thì cười nói. Mấy

chị em không ai thấy, duy có một mình tôi. Tôi hiểu rồi, nhưng tôi nhát quá, tôi giận run mà tôi chẳng biết làm gì họ được. Thung thăng thuật lại cho chị em nghe thì hai câu đã lòn mất rồi. Chúc là lúc này là lúc các câu đương rữa hình chị em mình và rất hiểu hiểu tự đắc. Bây giờ lỡ rồi chị em mình mới tỉnh sao mà dối thủ với hạng người ấy ?

« Tôi mới nghĩ có cách đem họ lên báo chương cho bà con chị em hoan nghinh họ là xong. »

Nghe chị em nói mà tôi cũng dặt mình. Tôi sợ có lẽ hạng người dũ-man ấy cũng đã có hình tôi trong tập cô-léc-xông của họ nữa mà chớ.

Thường thường mấy ngày lễ, tôi thường thấy nhiều thầy vai mang hộp chụp hình, mà tôi cũng tưởng hết thầy đều dùng mà chụp phong-cảnh, các cuộc vui, v. v. . có dè đâu phần nhiều lại để mà chụp con gái, cũ và đàn bà có chồng con cũng không từ, miễn cho vừa mắt họ là họ chụp.

Họ có học thức nhiều, lễ nào họ không biết. Thiếu chi binh-dịa nội phong ba cũng vì họ mà ra ? Nhiều khi chụp được người có nhan sắc mà rồi có chồng rồi, họ cũng dám để trong mình họ, đi tới đâu họ dám khoe là người tình của họ. Nghĩ có hại không ? Một mai mà người chồng thấy hình vợ mình như vậy rồi tưởng quấy cho vợ mình thì cuộc-diện sẽ ra thế nào ?

Cái hai như vậy mà họ dám làm, thì hạng người ấy có khác chi là cầm thú ?

Nhưng mía sâu có dối, mấy thầy sấm máy chụp hình không phải đều dùng về việc như thế, người có lương tâm không ai làm như vậy. Bài này viết ra, ai là người dùng máy chụp hình mà có dũ tâm, xin mau sửa mình lại.

Không thiếu chi người dân-bà lịch sự, mấy thầy muốn xem cho thỏa mãn thì có «cartes postales» kia, mấy thầy mua mà dùng, có ai ngăn cản đâu.

Vậy có lời nhắn cùng chị em, trong các cuộc lễ, hoặc ngày thường, chị em thấy cậu nào đưa máy chụp hình ngay mặt chị em mà vắn máy, chị em cứ việc giựt cái máy chụp hình la lên cho có bót biết, rồi chị em sẽ coi các quan tòa thưởng họ cách nào !

CẨM-VÂN (Nam-vang)

Hội chợ của Phụ-nữ

Muốn cho Hội-chợ của Phụ-nữ được kết quả rõ ràng, thì chị em chẳng những là phải làm ra những đồ sử-công cho thật khéo, mà cũng phải làm ra cho nhiều, và cho đủ thứ nữa.

Nay chỉ còn có một tháng rưỡi nữa thì đến ngày khai Hội-chợ, vậy xin chị em hãy sốt sắng mà sửa soạn đồ kia vật nọ cho sẵn sàng trước đi.

Việc là việc ích chung cho sự tiến hóa của chị em nhà, hay dở mỗi người đều chung chịu khen chê với nhau cả. Cố gắng lên !

HÁY HÚT THUỐC JOB



**Đêm Thu chơi thuyền sông
Hương cùng cô Hương-Vân
nói chuyện**

Trắng trời mùa thu sáng lạ đường.
Một thuyền một bạn giữa sông
Hương.

Gương treo mặt nước soi lòng khách,
Bầu ngọt hơi men hồi ý nường.
Say tình cuộc đời cơn mộng-mị,
Đáng cay thân thế nỗi tang thương.
Linh đình đâu biết là đâu tá,
Tội nghiệp chon nhau gối đoạn trường!

THƯỢNG-TÂN THỊ

Đêm khuya tỉnh giấc

Đêm khuya chợt tỉnh giấc kẻ vàng,
Nỗi nợ đường kia đã ngựa-ngang.
Trắng ghẹo non-sông nằm thõn-thức,
Gió ru trời-đất ngủ mơ-màng.
Thêm rêu dễ gọi sầu man-mác,
Mái cỏ sương đầm lệ chứa-chan.
Cảnh đó tình đây đương thác-mác,
Lâu mai gò đá dậy kêu vang.

Chùa hoang

Gần xa chen-chức bấy nhiêu làng,
Chín đợt từ-bi nở bỏ hoang!
Chim lủ sản kinh tha lốt ò,
Chuột đoàn mựa trắng khoét làm
hang.
Giữ chùa ông Hộ khoan tay đứng,
Càng phật bấy giới ngậm trái sang.
Đạo hồi sư-ông đâu vấn tá?
Rằng: đi cầu Bụt ở Tây-phang.

Q. T. (Dalat)

Tức

Vết tay nắm nghĩ tức điên lòng,
Muốn ngủ cho rồi ngủ chẳng xong.
Càng học bao nhiêu càng thấy đốt,
Tinh làm nhiều việc, tinh không
thông.

Như tai nghe làm câu vô lý,
Trước mắt thấy toàn chuyện thất
công.
Đến sự viết văn cho giải muộn,
Xấu gì mà nó cũng cười ông?

Buồn

AI biết cho ta nỗi khổ lòng?
Buồn này thật khó nói cho cùng.
Tang cha theo gập liễn tang mẹ,
Hết vợ đau thôi lại đến chồng.
Bạn cũ mấy anh, toàn vất-và,
Tình xưa vài chị, những long-đong.
Nhứt buồn là đứa con ươn yếu,
Ăn chẳng thêm ăn, cứ khóc ròng.

NGUYỄN-VĂN ĐÌNH

Đạo cảnh vườn

Cảnh chiều hôm, vườn hồng bác-
ngát,
Nhận là bầy xáo-xát tìm kêu.
Bức tranh thợ tạo khéo thêu,
Đám hoa tha-thướt càng kêu mạch
sầu.
Trận gió xuân ngàn dâu hiu-hắt,
Chòm mây bay xanh ngắt từng cao.
Nghĩ thân phù thế thêm đau,
Thương ôi! số phận bị rào, bị
ngăn!

Tri-âm hơi biết chẳng đó tá?
Lúc thâu canh xin khá nghĩ suy,
Nay người phải cảnh hàn-vi,
Nở đem nghĩa nặng xóa đi cho đành!
Hay là ngàn bại thành nỗi nợ?
Hay là ham sớm gió chiều trắng?
Quán gì thanh chất tuyết băng,
Quán gì nhà, nước, nhớ hương thơm
sầu.

Câu tụng niệm nơi đâu vắng vắng,
Nhìn phương trời phảng lạng nào ai,
Gió đưa phượng phát hơi mai,
Rượu kia, khôn nhấp cũng say thừa
lòng.
Chị Hằng chiếu khóm tông tha thướt,
Ráng chơn mây, sáng suốt dạ-cầu.
Quanh mình thanh-khí một bầu,
Sương rơi lạn lẻo, canh thâu trở
về.

CÔ THANH-THỦY

**Cảm hoài
CÙNG BẠN L. T.
(Điệu vọng cổ)**

Chốn cô-phòng cùng ngọn đèn xanh
Bạn với sương treo, gió lọt!
Ngẩn ngơ, ngơ ngẩn với chữ nợ
duyên, lạnh lùng thay giấc cô miên-
duyên, lạnh lùng thay giấc cô miên-
duyên, lạnh lùng thay giấc cô miên-
vân, bán thuyền.
Để đây ngày trông tin nhận, đêm
lặng tiếng chuông rền.

Giết nhau chẳng giết bằng cái lưu-
câu,
Mà em nở giết bằng cái u-sầu, có
độc chưa!

Nhớ ngày nào cùng nhau đá nguyệt
câu giải-kiết,
Mựa lấy điều thất-tịch mà thế
với bách niên, cá nước nợ duyên.

Ngổ trâm năm nợ lữ hương phi
nguyệt,
Nào hay mấy vi-huyền mở đóng có
biết lường đâu, bãi hể nương dâu!

Chữ đồng-tâm nay đổi ra chữ
trương-sầu,
Đề ai mỗi mắt, ngời ngời, đứng ngẩn
ở dưới cũi cẩu, với một khối sầu.

Cuộc trần-hoàn có khác chi mây
vân cầu với bóng cầu,
Ôi thôi cũng nên mựa được-tuệ
với hoa-đâm kết chữ nợ duyên.

Cùng thuyền từ-bi tế-độ ai qua
khỏi biển trầm,
Nhân-tình với thế-sự đa-mạng chi
nữa mà mong, chữ tình gọi lại non
sống.

Quán thu-phong, cầu thế-thủy, sầu
ai mà ngơ ngẩn với bóng chiều,
Thôi thì ta cũng đành ngơ mặt với
cảnh tiêu điều, bóng xế hoa chiều.

Người tây, cảnh đó phòng-tiểu lạnh
ngát như đồng,
Gương loan bỏ nửa, giải đồng xé
đôi, thế cuộc thôi thời thôi!

LAO-THANH-VÂN
(Rachgia)



BÌNH LAO

(Tiếp theo)

Các cách đề-phòng bệnh lao.
Ta đã biết bệnh lao nguy - hiểm
là tại đờm dãi của người có bệnh,
làm cho vi-trùng Koch luân-
chuyển một cách dễ dàng, và chỉ
vi ta hay khinh thường vệ-sanh,
ăn ở một cách rất cầu thả, nay
nếu muốn đề phò g bệnh lao thì
phải làm như vậy:

1. - Giết các vi-trùng Koch ở
khắp nơi;
2. - Không cho vi-trùng ấy
nhập vào người, như nếu có
nhập vào cũng không thể sanh
ra bệnh được.

Đã biết đờm dãi người mắc
bệnh lao rất nguy-hiêm thì phải
bắt người ho lao nhỏ vào trong
một cái chậu có đựng nước hơi
(crésyl) để cho bao nhiêu vi-trùng
Koch phải chết. Các nước văn-
minh, họ có sắm một thứ ống
nhỏ bỏ túi, để mà nhỏ, đã tiện
cho họ mà cũng khỏi nguy-hiêm
cho người ngoài.

Khi đờm dãi người mắc bệnh
lao nhỏ ra và khó đi thì vi-trùng
hay theo bụi mà bay từ chỗ này
sang chỗ kia, nên ở chỗ nào
người bệnh có khạc nhỏ, như ở
nhà thương, trong buồng người
bệnh, trên xe lửa, dưới tàu khói,
trong xưởng thợ, trong rạp hát
v... không nên làm cho bụi
bay lên. Muốn quét dọn mầy

chỗ ấy phải rưới nước trước,
hoặc nhún nước cho ướt tấm bao
bố mà lau cho sạch thì hơn. Ở
bên Huế-kỳ có luật phạt những
người nhỏ bậy tưởng cũng là
một cách phòng ngừa bệnh lao
rất hay vậy.

Những khăn mu-soa và quần
áo của người ho lao cũng nguy-
hiêm lắm. Trước khi đem đi giặt
phải nấu sôi nó vài phút đồng
hồ (vi-trùng lao bị nóng 75 độ
trong 10 phút thì chết). Những
vật gì mà người bệnh có thể
động đến đều phải cẩn thận, nhà
cửa người có bệnh và đồ-đặc
phải dùng các thứ nước sát-
trùng mà lau rửa luôn cho thiệt
sạch.

Phải giữ gìn con cái người
bệnh, không cho ở chung với cha
mẹ, con mới đẻ nên mớm vú
nuôi và cho ở riêng một chỗ
khác. Về phần mỗi người thì
nhà ở phải cho sạch sẽ, cao ráo,
phải có nhiều cửa và phải mở
cửa thường cho ánh sáng mặt
trời chiếu vào, đồ-đặc không nên
bộn bề quá. Làm việc hoặc chơi
bơi phải có điều độ, đừng ham
lắm cho mệt người, ăn uống cho
tinh-khiết và đủ sức, phải năng
tập luyện thể-thao cho thân thể
mạnh khỏe. Ai giữ được như vậy
thì có lẽ mới tránh khỏi bệnh
lao.

TRẦN QUÝ-CHÂU
Y-sĩ Đông-pháp

THƯỜNG-THỨC

CÒN HƠN PHẤN SÁP

Trong lúc trời nóng nực mà
chị em muốn cho thân thể và da
mặt được mát mẻ mịn màng, thì
nên rửa mặt hay lau mình bằng
thứ nước nấu sôi để nguội, trong
có khoai tây gọt vỏ luộc chín
thật kỹ. Không có thứ phấn sáp
nào tốt bằng thứ nước tắm
thường đó, và nếu muốn cho có
mùi thơm thì để một chút dầu
thơm vào lại càng tốt.

LỘC KỶ QUÁ HẾT BỒ

Dùng dầu trộn rau sống mà ăn
thật là ngon, song xưa nay chị
em thường hay chọn thứ dầu nào
lọc cho thật kỹ, trong vắt mới
chịu dùng.

Mới rồi ông Margailan có nói
ở giữa Hàn-lâm-viện Cách-tri như
vậy: dùng dầu lọc kỹ quá thì
mất hết chất béo của nó, ấy là chất
sanh-tổ đó. Vậy dùng dầu, chị
em chớ có lựa thứ thiệt trong,
nó đã mất tiền mà lại không bỏ
bằng thứ dầu lọc vừa vừa.

C. U.



**Đêm Thu chơi thuyền sông
Hương cùng cô Hương-Vân
nói chuyện**

Trăng tới mùa thu sáng lạ đường.
Một thuyền một bạn giữa sông
Hương.

Gương treo mặt nước soi lòng khách,
Bầu ngót hơi men hồi ý nường.
Say tình cuộc đời cơn mộng-mị,
Đáng cay thân thể nỗi tang thương.
Linh đình đâu biết là đâu tá,
Tội nghiệp cho nhau gối đoạn trường!

THƯỢNG-TÂN-THỊ

Đêm khuya tỉnh giấc

Đêm khuya chợt tỉnh giấc kẻ vàng,
Nỗi nợ đường kia dạ ngựa-ngang.
Trăng ghẹo non-sông nằm thốn-thức,
Gió ru trời-đất ngủ mơ-màng.
Thêm rêu để gọi sầu man-mác,
Mái cỏ sương dầm lệ chứa-chau.
Cảnh đó tình đây đương thác-mác,
Lâu mai gò đã dậy kêu vang.

Chùa hoang

Gần xa chen chúc bấy nhiêu làng,
Chín đọt từ-bí nở bỏ hoang!
Chim lủ sản kính tha lốt ò,
Chuột đoàn mựa trông khoét làm
hang.
Giữ chùa ông Hộ khoanh tay đứng,
Cổng phật bấy giờ ngắm trái sang.
Đạo hời sư-ông đâu vấn tá?
Rằng: đi cầu Bụt ở Tây-phang.

Q. T. (Dalat)

Tức

Vật tay nằm nghĩ tức điên lòng.
Muốn ngủ cho rồi ngủ chẳng xong.
Càng học bao nhiêu càng thấy đót,
Tính làm nhiều việc, tính không
thông.

Như tai nghe lấm câu vô lý,
Trước mắt thấy toàn chuyện thất
cùng.

Đến sự viêt văn cho giải muộn,
Xấu gì mà nó cũng cười ông?

Buồn

AI biết cho ta nỗi khổ lòng?
Buồn này thật khổ nói cho cùng.
Tang chia theo gắp liện tang mẹ,
Hết vợ đau thôi lại đến chồng.
Bạn cũ mấy anh, toàn vất-vả,
Tình xưa vài chị, những long-đong.
Nhứt buồn là đứa con ươn yếu,
Ăn chẳng thêm ăn, cứ khóc ròng.

NGUYỄN-VĂN ĐÌNH

Đạo cảnh vườn

Cảnh chiều hôm, vườn hồng bác-
ngát,
Nhận lẽ bầy xáo-xát tìm kêu.
Bức tranh thợ tạo khéo thêu.
Đám hoa tha-thướt càng khéo
mạch
sầu.

Trận gió xuân ngàn dâu hiu-hắt,
Chòm mây bay xanh ngắt tầng cao.
Nghĩ thân phù thế thêm đau,
Thương ôi! sở nguyện bị
ngân!

Tri-âm hời biết chẳng đó tá?
Lúc thâu canh xin khá nghĩ suy,
Nay người phải cảnh hàn-vi,
Nở đem nghĩa nặng xóa đi cho đành!
Hay là ngàn bại thành nỗi nợ?
Hay là ham sớm gió chiều trắng?
Quán gì thanh chất tuyết băng,
Quán gì nhà, nước, nhỡ nháng
thâm
sầu.

Câu tụng niệm nơi đâu vắng vắng,
Nhìn phương trời phảng lạng nào ai.
Gió đưa phượng phất hơi mai,
Rượu kia, khôn nhấp cũng say
thừa
lòng.

Chị Hằng chiếu khóm tòng tha thướt,
Ráng chơn mây, sáng suốt dạ-cầu.
Quanh mình thanh-khí một bầu,
Sương rơi lạn lẻo, canh thâu
trở
về.

CÓ THANH-THỦY

**Cầm hoà
CÙNG BẠN L. T.
(Điệu vọng cổ)**

Chồn cô-phòng cùng ngọn đèn xanh
bạn với sương treo, gió lọt!

Ngần ngờ, ngỡ ngần với chữ nợ
duyên, lạnh lùng thay giấc cô miên-
Nghỉ buồn cho em đem dạ tham
ván, bán thuyền.

Để đây ngày trông tin nhận, đêm
lắng tiếng chuông rền.

Giết nhau chẳng giết bằng cái lưu-
câu,

Mà em nở giết bằng cái u-sầu, có
độc chưa!

Nhớ ngày nào cùng nhau đã nguyện
câu giải-kiết,

Mượn lấy điều thất-tịch mà thệ
với bách niên, cá nước nợ duyên.

Ngờ trăm năm nợ lữ hương phi
nguyện,

Nào hay máy vi-huyền mở đóng có
biết lường đâu, bãi hồ nương dâu!

Chữ đồng-tâm nay đổi ra chữ
trương-sầu,

Đã ai mỗi mắt, ngời ngời, đứng
ngần ở dưới cũi cầu, với một khối
sầu.

Cuộc trần-hoàn có khác chi mây
vân cầu với bóng cầu,

Ôi thôi cũng nên mượn được-tuệ
với hoa-dâm kết chữ nợ duyên.

Cùng thuyền từ-bí tế-độ ai qua
khỏi biển trầm,

Nhân-tình với thế-sự đa-mang chi
nữa mà mong, chữ tình gọi lại non
sông.

Quán thu-phong, cầu thệ-thủy, sầu
ai mà ngỡ ngần với bóng chiều,

Thôi thì ta cũng đành nợ mặt với
cảnh tiêu điều, bóng xế hoa chiều.

Người say, cảnh đó phong-tiểu lạnh
ngát như đồng,

Cương loan bé nữa, giá đồng xẻ
đôi, thế cuộc thôi thời thôi!

LAO-THANH-VÂN
(Rachgia)



BỊNH LAO

(Tiếp theo)

Các cách đề-phòng bệnh lao:
Ta đã biết bệnh lao nguy-hiêm
là tại đờm dãi của người có bệnh,
làm cho vi-trùng Koch luân-
chuyển một cách dễ dàng, và chỉ
vi ta hay khinh thường vệ-sanh,
ăn ở một cách rất cầu thả, nay
nếu muốn đề-phòng bệnh lao thì
phải làm như vậy:

1. - Giết các vi-trùng Koch ở
khắp nơi;
2. - Không cho vi-trùng ấy
nhập vào người, như nếu có
nhập vào cũng không thể sanh
ra bệnh được.

Đã biết đờm dãi người mắc
bệnh lao rất nguy-hiêm thì phải
bắt người ho lao nhỏ vào trong
một cái chậu có đựng nước hời
(crésyl) để cho bao nhiêu vi-trùng
Koch phải chết. Các nước văn-
minh, họ có sắm một thứ ống
nhỏ bỏ túi, để mà nhỏ, đã tiện
cho họ mà cũng khỏi nguy-hiêm
cho người ngoài.

Khi đờm dãi người mắc bệnh
lao nhỏ ra và khó đi thì vi-trùng
hay theo bụi mà bay từ chỗ này
sang chỗ kia, nên ở chỗ nào
người bệnh có khạc nhỏ, như ở
nhà thương, trong buồng người
bệnh, trên xe lửa, dưới tàu khói,
trong xưởng thợ, trong rạp hát
v. v... không nên làm cho bụi
bay lên. Muốn quét dọn mấy

chỗ ấy phải rưới nước trước,
hoặc nhún nước cho ướt tẩm bao
bổ mà lau cho sạch thì hơn. Ở
bên Huế-kỳ có luật phạt những
người nhỏ bậy tưởng cũng là
một cách phòng ngừa bệnh lao
rất hay vậy.

Những khăn mu-soa và quần
áo của người ho lao cũng nguy-
hiêm lắm. Trước khi đem đi giặt
phải nấu sôi nó vài phút đồng
hồ (vi-trùng lao bị nóng 75 độ
trong 10 phút thì chết). Những
vật gì mà người bệnh có thể
động đến đều phải cẩn thận, nhà
cửa người có bệnh và đồ-đặc
phải dùng các thứ nước sát-
trùng mà lau rửa luôn cho thiệt
sạch.

Phải giữ gìn con cái người
bệnh, không cho ở chung với cha
mẹ, con mới đẻ nên mớm vú
nuôi và cho ở riêng một chỗ
khác. Về phần mỗi người thì
nhà ở phải cho sạch sẽ, cao ráo,
phải có nhiều cửa và phải mở
cửa thường cho ánh sáng mặt
trời chiếu vào, đồ-đặc không nên
bộn bề quá. Làm việc hoặc chơi
bơi phải có điều độ, đừng ham
lắm cho mệt người, ăn uống cho
tinh-khiết và đủ sức, phải năng
tập luyện thể-thao cho thân thể
mạnh khỏe. Ai giữ được như vậy
thì có lẽ mới tránh khỏi bệnh
lao.

TRẦN QUÝ-CHÂU
Y-sĩ Đông-pháp

**THƯỜNG-THỨC
CÒN HƠN PHẦN SÁP**

Trong lúc trời nóng nực mà
chị em muốn cho thân thể và da
mặt được mát mẽ mịn màng, thì
nên rửa mặt hay lau mình bằng
thứ nước nấu sôi để nguội, trong
có khoai tây gọt vỏ luộc chín
thật kỹ. Không có thứ phần sáp
nào tốt bằng thứ nước tắm
thường đó, và nếu muốn cho có
mùi thơm thì để một chút dầu
thơm vào lại càng tốt.

LỘC KỶ QUÁ HẾT BỒ

Dùng dầu trộn rau sống mà ăn
thật là ngon, song xưa nay chị
em thường hay chọn thứ dầu nào
lọc cho thật kỹ, trong vắt mới
chịu dùng.

Mới rồi ông Margaillon có nói
ở giữa Hàn-lâm-viện Cách-trí như
vậy: dùng dầu lọc kỹ quá thì
mất hết chất bô của nó, ấy là chất
sanh-lô đó. Vậy dùng dầu, chị
em chớ có lựa thứ thiệt trong,
nó đã mất tiền mà lại không bỏ
bằng thứ dầu lọc vừa vừa.

C. U.



GIA-CHÁNH

MĂNG TÂY XÀO CUA

Mua một hộp măng-tây về rửa thật sạch, lấy nội khúc mềm cắt khúc ra bằng nửa lòng tay, mua 2 con cua lớn luộc thật chín, gỡ cho còn nguyên đưng cho nát, rồi xắt củ hành tây và tỏi cho nhỏ ram cho thơm để măng và cua vô xào cho nhẹ, hễ trộn mạnh thì nó nát coi hết đẹp. Nhồi một muỗng sét bột mì và nửa chén nước và một chút nước mắm tàu-yêu, một chút đường, một chút tiêu, một chút nước mắm ta, chung hết rồi nêm nước bột cho vừa hơi ngọt mặn, trộn chung vô để bột chín xúc ra, bỏ ngó tiêu lên trên mặt.

DỪA ME

Me già, cứng hạt, bao nhiêu cũng được, đem về ngâm nước muối một đêm. Sáng ra nấu nước sôi để một su hàng-the, thả me vô vớt ra liền, để vô thau nước lạnh, lấy mũi dao nhọn lách vô, xẻ trên sống trái me cay hạt (muốn để hạt cứng được), đường cát trắng liểu vừa ngọt, thắng sôi để nguội thả me vô một đêm ăn được. Nước đường phải ngập me.

Mme ANTOINE LƯƠNG, Tàndinh

BÁNH ĐÚC BÀ-LAI

5 hạt gà,
5 lượng đường cát trắng,
5 lượng bột mì khoanh,
Nửa trái dừa khô.

1 muỗng beurre
2 muỗng sữa,
1 chén nước lá dứa.

CÁCH LÀM :

Hột gà đánh vừa tan, đường, hột, beurre, sữa, nước cốt dứa và nước lá dứa, máy thứ đồ chung, đánh đều đổ vô khuôn hấp, độ chừng vài phút bánh chín, sẽ giai.

BÁNH THUẦN NƯỚC CƠM RƯỢU

2 hột vịt,
8 lượng đường,
5 lượng bột tằm,
1 muỗng café nước cơm rượu,
1 trái chanh.

CÁCH LÀM :

Hột vịt đánh cho tét chun, để đường đánh cho tan, hột nhồi nước cơm rượu, như có thiếu thêm nước lạnh, nhồi khô hơn hột bánh it; để vô đánh coi chừng hột dậy thì được. Khi nướng, để khuôn cho nóng, múc hột liểu vừa đổ một lần, để chút chanh, bánh sẽ tốt.

Mlle NGUYỄN-THỊ HIỀN-LÀNH
(Cùlao-Giêng)

TÀ BÁNH-LŨ

Nấu một nồi nước lèo bằng thịt gà, hay là bằng xương heo cho ngọt, và sấm các món biển dưới đây :

Da heo phiếu rồi ngâm mềm, xắt miếng nhỏ trưng ngón tay cái; bào-ngur hộp xắt hình chữ nhật; tôm lông hay tôm càng, tôm thẻ tươi, lột vỏ xẻ hai, bỏ đầu; nạt thăng gà xắt miếng; gan heo cũng xắt một cỡ, bao-lũ heo làm sạch, ướp tàu-yêu, đường, tỏi, hấp chín xắt nhỏ; trái cật heo xẻ hai khứa dọc, khứa ngang, cắt làm tư; cá lóc lạng da, lấy thịt thăng xắt miếng, sửa tươi cũng xắt một cỡ. Đem lên đĩa mỗi món riêng ra, dưới đĩa để sa-lade, tần-ô, rau sống. Đồ nước lèo vô cái củ-lao, hay cái soong bắt lên lò, nước lèo sôi nhùn các món chầm nước mắm tàu hay tương cay. Sấm nước mắm tàu, dấm tiêu, ớt, hột cải, tương cay mà ăn.



TIN TỨC TRONG NƯỚC

Vụ nhà băng Sud-Annam.

Vụ nhà băng Sud-Annam ở Phan-thiết lượng leo về tiền bạc phải bị lôi ra tòa, tra xét rất lâu, thì bữa 7 Mars 1932, tòa đã lên án phạt :

Trạng-sư Cazeau ba tháng tù không treo và M. Guillemin một năm tù, cũng không treo.

Hai ông này còn chống án.

Cuộc thi đoàn-thiên tiểu-thuyết.

Mới rồi báo Indochine ở Saigon có mở một cuộc thi đoàn-thiên tiểu-thuyết chữ Pháp, bất kỳ tây, nam gì đều được dự thi cả.

Cuộc thi rất thú vị này, có mấy mươi văn-sĩ dự vào. Chấm xong, bốn tiểu-thuyết nhan đề « Eurydice » của M. Nguyễn-tiến-Lãng, Com-mi ở tòa sứ Yên-bay (Bắc-kỳ) được giựt giải nhất, giải nhì về tay một người Pháp, giải ba lại là một vị đồng bào ta được nữa.

Ông Nguyễn-tiến-Lãng là một bậc thanh-niên học giỏi có tiếng, lâu nay đã từng trợ bút các báo tây nam, ai có đọc văn ông cũng đều phải khen ngợi, nay ông đoạt được giải nhất cuộc thi này thật là vẻ vang cho ông lắm.

Mới một án.

Ngày 7 Mars, tòa Saigoa đã đem vụ Ách Mỹ làm bông già mua đồ của các hãng buôn ra mà xử. Tòa kêu án Ách Mỹ 18 tháng tù, còn Lebourec (Annam dân tây làm việc ở hãng Boy Landry) và Trần-ván-Gần là tông phạm trong vụ này, người bị 15 tháng tù, người bị 18 tháng.

Ách Mỹ bị 18 tháng tù đây là về tội làm bông già, chứ còn tội ăn cắp tiền nhà binh thì tòa chưa nói tới.

Chết về đá banh.

Phạm-văn-Sự là chiến tướng trọng yếu của một hội đá banh ở Di-an nhơn lên Biênhhoà đá với một hội trên ấy, Sự bị thương phải khịu vào nhà-thương, chẳng bao lâu thì từ trần. Sự chết, hội Di-an mất hết một tướng tài, mà cũng là một cái tin buồn chung cho làng thể-thao Namkỳ ta vậy.

Bớt số quan lại.

Trong lúc kinh-tế khủng-hoàng, công-nho thiếu hụt này, quan Toàn-quyền đã giảm bớt nhiều việc rồi, thế mà mới đây nghe như chánh-phủ còn định bớt tới số quan-lại nữa. Viên quan nào làm việc đã được 30 năm, hoặc năm nay đã tới 55 tuổi rồi, thì chánh-phủ sẽ cho hưu-tri hết.

Về việc xin vô dân Tây.

Ngày 14 Décembre 1931 quan Tổng-trưởng bộ Thuộc-địa có gởi cho các quan Toàn-quyền ở các thuộc-địa một tờ thông-tư, đại-lược như vậy :

Những người lớn xứ muốn vào dân Tây, hay có thói quen cậy các vị Trạng-sư vận-dộng giùm luôn. Theo pháp-luật, ai muốn vào dân Tây cứ việc gởi đơn và giấy tờ cáo đờ rồi thừng thừng nhà-nước sẽ xét cho, chứ bắt tất phải cậy mượn ai hết.

Bởi sự những sự cậy mượn vô lối như thế, có thể gây nên những sự hành-vi không được chính-đáng nên quan Tổng-trưởng Thuộc-địa mới dặn các quan Toàn-quyền hãy bá cáo lại chờ đờ đờ xứ biết rõ về việc ấy.

Thay cũ đổi mới.

Hôm ngày 6 Mars, hội Tương-tế Chức-việc Công-thương Kỹ-nghệ Namkỳ (Association Mutuelle des Employés de Commerce et d'Industrie de Cochinchine) có nhóm đại hội bất-thường, đề bầu cử ban Trị-sự mới, thế cho ban Trị-sự cũ xin từ chức. Cuộc bầu cử ấy kết quả như vậy :

Chánh Hội-trưởng M. Trần-ván-Mới; phó Hội-trưởng MM. Trịnh-thành-Hưng và Võ-thánh-Bút; chánh Từ-hàn M. Phan-ván-Thiết; phó Từ-hàn M. Ngô-nữ-Sung; chánh Thủ-quý M. Đinh-ván-Hay; phó Thủ-quý M. Tống-sĩ-Giud Thomas; Hội-viên cố-vấn MM. Nguyễn-ván-Hào, Bùi-ván-Phương, Lê-Hải, Lê-ván-Vàng và Phùng-minh-Thông.

Bốn-báo xin chia mừng công ban Trị-sự mới được lòng tin-nhiệm của anh em trong Hội, và cũng mong ban Trị-sự mới — như là hai ông Trần-ván-Mới và Phan-ván-Thiết — rán lo cho Hội được vững bền phát đạt.

Chết theo con.

Vừa rồi ở quận thứ 11 trong Chợ-lớn, có xảy ra một việc làm cho ai nghe nói cũng phải đau lòng.

Nguyễn có tên Bùi-ván-Châu, 19 tuổi, làm cô-li chèo ghê, rồi mắc phải bệnh trái mùa mà chết; đứng trước cái tình cảnh thảm thế ấy, cha tên Châu là Bùi-ván-Mùi, 62 tuổi, vì quá thương Châu là con một, và là con rất có hiếu, nên ông Mùi bèn lấy giấy thát cò gần một bèn con mà cùng nhau xuống chôn suối vàng.

Sau khi khám xét, có bót đã cho chôn hai cha con tên Châu một lượt.

Chủ khách-sạn Thanh-huê bị bắt.

Sớm mai ngày 10 Mars, vợ chồng M. Lê-thanh-Huê, chủ khách-sạn Thanh-huê ở đường d'Espagne và Amiral Courbet (Saigon) đã bị bắt.

Khi các nhà chuyên trách đến khám xét phòng số 1, đã được dưới giường M. Huê một cây súng sáu và nhiều giấy tờ quan-hệ khác nữa.

Sau khi ấy M. Huê và người vợ (vợ bé) đều bị giam, song phòng ngũ thì vẫn mở cửa như thường.

Vụ này nay rõ lại thì tự nơi M. tư Oai, làm việc Thầy-kiện cùng người vợ lớn của M. Huê (đã thôi rồi) mưu sự với tên Báu là ký-lục coi khách-sạn cho M. Huê, đem đồ kia mà phao phẫn rồi lại đi báo với sở Mật-thám đờ. Khi xét rõ duyên cớ như vậy rồi vợ chồng M. Huê đều được thả ra, chỉ có người vợ cũ của M. Huê, thầy tư Oai và tên Báu đều bị bắt giam, Báu có lấy giấy thát cò nhưng có người cứu kịp.

Tàu Nhứt-bồn đến Saigon.

Có tin cho hay rằng đến ngày 25 Mars sẽ có hai chiếc tàu tuần biên của Nhứt-bồn đến Saigon. Hai chiếc tàu binh này tên Iwale và Azama chở 101 viên quan thủy; 171 học-sanh; 36 lương-y và 1.193 lính thủy, định ở lại Saigon 4 ngày rồi mới chạy qua Singapour.

Phải đề phòng bệnh trái mùa.

Chỉ trong 9 ngày (từ 11 đến 20 Février) rồi mà trong toàn Nam-kỳ này đã đến 116 người mắc bệnh nguy-hiểm ấy và trong số ấy chết hết 68 người.

Riêng về Saigon ta, cũng trong khoảng thời gian ấy, có đến 36 người bị bệnh, thì chết hết 18 người; còn ở Chợ-lớn và Gia-định 30 người mắc bệnh, trong số ấy chết hết 10 người.

Cái bệnh rất đáng sợ này cũng đã tràn ra đến ngoài Trung Bắc-kỳ rồi. Ngay ở Hanói đã có 2 người Tây và 3 người Việt mắc phải; ở Phan-thiết thì đến 24 người, mà chết hết 9.

Không những bệnh trái mùa mà thôi, bệnh dịch cũng đã thấy bắt đầu nhóm lên: ở Namkỳ từ hôm 11 đến 20 Février đã có 7 người bị, trong số ấy chết hết 5 người.

Vậy xin bà con đâu đó khá nên đề phòng cẩn-thận trong sự ăn uống. Mùa này là mùa nóng lại càng nên cẩn-thận.

Cây cau hai ngọn.

Nước mình bây giờ cũng có nhiều sự lạ: có cây chuối 52 buồng, có gà 4 cẳng, có dê hai đầu, nay lại có cây cau hai ngọn nữa.

Một ông hương-chức ở làng Đông-phan, huyện Thanh-hà (Hải-dương) có một cây cau cao chừng một thước ba tây, mà từ gốc lên đến chỗ 1m20 lại nứt ra làm hai ngọn rồi mỗi ngọn sanh ra một buồng có đến 250 trái.

Cứ theo lời ông hương-chức: này nói thì cây cau ấy mau lớn lạ thường, mỗi ngày mỗi thấy nó cao lên, nên mới trồng hồi tháng 6 năm ngoái mà đến nay đã bán trái được 2 kỳ rồi, nhưng kỳ trước chỉ có một ngọn có trái mà thôi.

Nguyễn-thế-Long trốn nữa.

Nguyễn-thế-Long là tay cách-mạng trọng yếu, hồi tháng Décembre 1931 bị giam ở Hải-phong, vượt ngục trốn lên Lào tay, kể bị bắt giải về Hanói, chuyện đó trước kia Bồn-báo đã có nói, chắc độc giả hãy còn nhớ.

Ngày 11 Mars, có tin ở Hanói cho hay rằng mới rồi lúc lính dẫn Long xuống Nam-định đối chất (confrontation) thì Long lại thừa cơ mà trốn mất, nhưng chẳng bao lâu rồi cũng bị bắt lại như lần trước.

Lưới thưa mà khó lọt.

Cách mấy ngày rày có một người lính Mật-thám rình thấy một người làm ruộng, tên Phú, đang cuốc đất tại làng Lương-hòa (Chợ-lớn) cho là giống như người va kiếm bắt từ bấy lâu nay, về vụ ám sát hai vị hương-chức làng Hữu-thành (Chợ-lớn), bèn chạy đi báo với hương-chức làng Lương-hòa. Hai vị hương-chức làng ấy bèn hiệp với người lính mật-thám đến bắt tên Phú, Phú không chống cự gì cả, cứ việc để cho lính còng tay dắt về nhà việc Lương-hòa.

Ban đầu bồi thì Phú nói không biết chi cả, nhưng sau tra thét va mới chịu.

Diễn-thuyết tại Khuyến-học-hội.

Tối thứ năm 10 Mars, ông Lê-trung-Nghĩa có diễn-thuyết về vấn-đề giáo-dục thanh-niên Việt-Nam, tại Khuyến-học-hội Namkỳ ở Sai-on, công chúng đến nghe cũng khá đông.

Sau khi ông Nghĩa nói, có ông Trần-vân-Thạch, ông Tạo, ông Diệp-vân-Kỳ mỗi ông đều có lên diễn-đàn nói mấy câu được thính-giả vỗ tay rộp rộp.

Ông Nghĩa là-chức ra cuộc diễn-thuyết này thật hữu ích, Bồn-báo xin có lời khen ông. Nhưng bàn về việc giáo-dục

mà ông lại chủ-trương dùng chữ nho dạy trẻ-con, thì thật là trái lẽ quá. Xin độc-giả hay đọc một bài bác-luận về việc ấy đàng trong số này.

Lửa cháy 50 cái nhà.

Hồi 8 giờ đêm thứ năm 10 Mars, lửa phát cháy xóm nhà lá sau trại lính ở Bắc-túc (Namvang), thiêu hủy tới 50 cái nhà.

Sở chữa lửa hay tị có đem vòi rồng đến chữa, song ở chỗ đó không có nước nổi gì cả, thành ra không chữa được.

Xe hơi giết người.

Hồi 1 giờ khuya đêm chúa nhật 13 Mars, một người lính thủy ở dưới chếc tàu Saint Loubert-Bié tên Rogliani mượn một cái xe locatlon cùng một người sên đa tên Rocart đi lên Lai-thiếu. Xe chạy dọc đường không biết rừ ro thế nào mà xe nhào tuốt xuống kinh ở dựa mé lộ. M. Rogliani bị mắc kẹt trong xe, uống nước nhiều lắm. Qua 2 giờ trời khuya chở Rogliani về đến nhà thương Grall thì chết liền, còn Rocart thì lợi cánh chèo.

Trúng số đua ngựa.

Số Cash Sweep của hội đua ngựa Saigon xđ hôm chiều chúa-nhật 6 Mars, nay nghe chắc số độc đắc 10 ngàn về tay M. Châu-Han là người Huế-kiều, giúp việc tại nhà bán hàng chartered, Saigon, trúng.

M. Châu-Han hồi trước cũng là tay có chơi ngựa đua, nay tuy đã thôi chơi, nhưng thần tài hãy còn nhớ mà mò tới.

Còn số thứ ba (4.810) cũng về tay một người Huế-kiều khác tên là Hà-Thanh trúng.

Ăn cướp quá lộ.

Đêm 10 Mars, có một chiếc ghe chèo trong sông ở làng An-thịt, Giuđinh, bỗng có 3 tên ăn cướp ngồi ghe rượt theo Có một người bạn chèo ghe bên kia muốn chống cự, ăn cướp liền bắn nhào ngựa làm cho ai nấy thất kinh không dám hó hé. Chúng bèn xốc vào lục lượm chủ ghe lấy 80\$ rồi chèo ghe bươn mắt.

Làng hay tin ấy bèn rượt theo bắt được một thằng ăn cướp và cho chó thây tên bạn chèo ghe kia lên nhà thương cho lương-y khám-nghiệm rồi chôn.

Có nào nữa đây?

Hồi 9 giờ đêm chúa-nhật 13 Mars, tại cầu nổi ở trước sở Thương-chánh Saigon, có một cô lối 21, 22 tuổi nhẩy dưng xuống sông mà tự vận. Mấy người đứng gần thấy vậy nhẩy theo cứu vớt, nhưng dòng nước chảy mạnh đã rước từng nưan đi mất rồi.

Có ấy là ai? Vì sự gì mà đến đời quyền sinh như thế? Chẳng ai hiểu được, chỉ thấy trong khi lộn xộn ấy có một chàng thanh-niên mặc đồ ni bước lại lượm đôi guốc của cô kia bỏ lại, rồi đi mất.

Hãy đọc tiểu-thuyết của Viên-Hoàn ở Phần-nhi-dồng thú vị lắm.

HÃY HÚT THUỐC JOB

Con Nhà Giàu

(Tiếp theo)

Có tư nói rằng: «Thầy nói vợ chồng cậu tư bỏ nhau rồi, bỏ giống gì mà cậu nghe nói vợ chuyền bụng cậu linh-quinh, coi bộ cậu lo quá, mà kêu là bỏ. Không được đâu. Vợ chồng người ta còn thương nhau, thầy rừ quên bậy bạ, phá gia cang người ta, thầy có tội chết da.»

Thầy thông cười mà đáp rằng: «Con này nó nói diên quá. Thuở này làm mai dong là làm phước, chứ sao mà có tội. Ngày sau tao chết, hay đóng trang mà thờ tao mới phải.»

Thượng-Tử qua tới Ông-Văn thì vợ đã sanh rồi, sanh được một đứa con trai rất ngộ nghĩnh. Cậu chạy vô phòng mà thăm vợ rừ con; cậu hồi thăm lảng xãng, coi bộ cậu thiệt là vui, mà mợ trử lời dịu ngọt, trong ý mợ cũng không hờn giận.

Con gái lớn của ông Hội-dồng, là cô hai Khoẻ, vợ của Thôn Châu, đã có sanh hai lần rồi, nhưng mà cả hai đứa đều là con gái. Nay có ba Mạnh sanh con trai, thì hai vợ chồng ông Hội-dồng mừng rừ, đến nỗi ông quên cái lỗi cũ của rừ nhỏ, ông không vị chút tình rừ lớn, ông đứng đơm châu ngoại trai mà nói rằng:

«Con Khoẻ không nên thân, nó đẻ thứ con gái hoai. Coi con Mạnh nó giỏi hơn? Nó mới đẻ một lần, mà được con trai liền. Thằng nhỏ này tao coi lượm nó được lắm. Để tao nuôi nó lớn rồi tao lập tự cho nó.»

Thượng-Tử đã có tình dợi vợ sanh' sần cứng cật rồi, cậu sẽ noi với cha mẹ vợ một lần nữa mà rước vợ về. Nay cậu nghe cha vợ tình bất luôn con của cậu nữa, thì cậu ngần ngại, tuy cậu không dám cãi, song cứ phiền trong lòng.

Còn có hai Khoẻ thấy cha trọng con của em hơn là con của mình, thì cô cũng hờn, nên cô day mặt củ khác mà nói rằng: «Con nít mới đẻ, biết

HÃY HÚT THUỐC JOB

nó ra làm sao, mà thầy dám nói nó được. Được giống gì?»

Ông Hội-dồng cười gằn mà đáp rằng: «Mày giỏi, đầu mày sanh một đứa con trai như con Mạnh cho tao coi thử coi.»

Cô hai Khoẻ liền xây lưng bỏ đi ra, cô không thèm nói chi nữa hết. Đến khuya hai vợ chồng có lên xe mà về Bình-cách.

Qua ngày sau có hai vợ chồng thầy Bang-biện Chí qua thăm. Thượng-Tử đặt tên con là Trần Thượng-Thọ, mời Chánh-lục-bộ lai lập khai sanh, vợ chồng coi rất thuận-hòa, mà cha con coi cũng hiệp ý. Cậu ở luôn ba bữa, rồi nói với vợ rằng cậu bỏ nhà lâu quá không tiện, nên cậu tính phải về rồi mỗi bữa cậu chạy qua thăm. Cô ba Mạnh là người kỹ-lưỡng về việc nhà, cô nghe chồng nói như vậy thì cho là nói phải, nên cô cũng khuyên chồng về mà xem xét việc nhà.

Thượng-Tử sửa soạn về, thì có chị là cô ba Ngọc qua thăm. Cậu phải ở nán lại hơn một giờ đồng hồ cho chị thăm chơi rồi cậu mới chị lên xe hơi về với cậu. Xe qua tới Chợ-gạo, cô ba Ngọc không cho đưa về nhà, cô biểu chạy luôn lên Mỹ-hội dựng có thăm thầy Bang-biện.

Về tới thầy Bang-biện thì đồng hồ vừa đúng 3 giờ chiều. Thượng-Tử cũng ghé lại đó mà chơi với chị một lát.

Thầy Bang-biện thấy có đủ hai em thì thầy mừng, nên hai em vừa mới ngồi, thì thầy nói rằng: «Hôm nay qua có ý trông thẳng tư về dựng qua nói chuyện. Bữa nay nó về mà lại có con ba nữa, thiệt là may quá.»

Cô ba Ngọc nghe nói có chuyện, thì cô muốn biết cho mau, nên cô hỏi rằng:

- Anh muốn nói chuyện gì đó?
- Chuyện của thẳng tư đây.
- Chuyện thẳng tư là chuyện gì chứ?
- Thằng-thằng vậy mà. Hôm trước con tư chuyền bụng. Bác Hội-dồng biết xử phải, nên bác sai anh em bạn rừ của nó, là Thôn Châu, chạy qua kêu nó. Thôn Châu qua ghé đây trước. Qua nghe tin lại đặt đất Thôn Châu lên trên nhà dựng hồi nó đi cho mau. Con ba, em biết qua với Thôn Châu lên đó thấy giống gì hay không? Bước vô

nhà thì thấy thẳng tư đương đãi tiệc, nó ngồi giữa, hai bên kèm hai cô nhỏ-nhỏ, mặt dôi phần, môi thoa son, còn phía bên kia thì hai vợ chồng thầy thông Hàng, mấy cô ăn uống giỡn trêu om sòm. Chờ chi qua gặp một mình qua thì không hại gì, ngặt vì có Thôn Châu sờ-sờ đó, nên qua sượng trán, không biết nói sao được hết.

Cô ba Ngọc nghe rõ chuyện rồi thì cô ngó Thượng-Từ mà nói rằng : « Trời ơi, em chơi như vậy em không sợ mang tiếng hay sao, tư ? Em có vợ, chớ phải tay không chùn rồi hay sao mà em làm lộng như vậy ? Chú Thôn Châu chú gặp đây đó khỏi chú học đi học lại thẩu tai con tư rồi sanh rầy cho mà coi. Qua nhớ hôm trước em thuật chuyện thầy thông Hàng làm mai làm mối cho em, thì qua đã có nói thầy là người không tốt, sao em còn gàn thầy làm chi nữa ? Qua dám chắc, em nghe lời vợ chồng thầy, em chơi bời như vậy đó thì gia-đạo em phải hư hết. »

Lúc thầy Bang-biến thuật chuyện, thì Thượng-Từ ngời cười, mà đến chừng cô ba Ngọc khuyên dứt, thì cậu cũng không cãi. Cậu đợi anh chị nói hết rồi cậu mới trả lời rằng : « Phải, chuyện anh hai thuật đó thiệt có ý như vậy chớ anh hai không có thêm bớt chút nào hết. Mà chị ba nghe rồi chị ba rầy em, thì cũng đáng lắm. Nhưng mà em xin tỏ cho anh chị biết rằng cái việc đó bề ngoài coi thì em quấy lắm, song bề trong xét lại em không có lỗi gì. Khi má mất rồi, em nhờ chị ba vạch giùm con mắt cho em, nên em thấy tánh tình của vợ chồng thầy thông Hàng. Mấy tháng nay em sợ thầy lắm, em tránh xa, em không dám tới nhà thầy. Hôm tháng hai, thầy có xuống nhà thăm em một lần. Em nhơn dịp lên chợ mà trả bạc cho Chà-và, em đưa thầy về. Thầy mời quà, nên em có ghé nhà thầy. Em ghé lần đó là lần chót. Vợ

chồng thầy cho một cô ra bẹo em, tưởng em như hồi trước, té ra em hiểu ý rồi, em không thêm ngó ngang tới, coi bộ vợ chồng thầy mắc cỡ. Xưa rày em tưởng thầy bỏ em rồi, nào dè thầy còn muốn cạo đầu em nữa, thầy chưa chịu thôi, nên hôm đó vợ chồng thầy làm bộ mượn xe-hơi đi hừng gió chiều, lại có dắt theo hai cô nữa. Thầy thấy em đứng ngoài cửa ngõ, thầy ngừng xe lại, mà em chắc đầu không có em đứng đó thầy cũng ghé. Thầy mừng rỡ, tỏ ý muốn vào nhà thăm em. Minh là người biết đều, lẽ nào mình cần không cho người ta vô nhà. Em mời vợ chồng thầy vô, tự nhiên hai cô kia phải vô theo. Vô nhà rồi họ mưu sự tức gáy đòi ăn cơm Anh chị nghĩ lại mà coi, khách người ta đòi như vậy, lẽ nào mình là chủ nhà, mình nói hết gạo hay sao ? Em phải ép bụng biểu làm vịt làm gà dọn mà đãi họ một bữa.

(Còn nữa)

Giới thiệu nghề vẽ

Ai có hình chụp, nhất là hình của tiên-nhân chụp đã lâu, lu-lờ đi, ở gần thì nên đem tới, ở xa thì nên viết thư mà gửi cho Thọ về :

ĐẶNG-VĂN-KỶ

Nhà họa chơn-dung

số 17, đường Martin des Pallières
sát ga xe điện Dakao. — SAIGON

Vì thợ vẽ này vẽ khéo lắm, nhất là những hình lu-lờ như vậy, tôi có nhờ ông ấy vẽ nhiều lần rồi, nên tôi xin giới thiệu cho bà con.

Người giới-thiệu : PHAN-KHÔI

**Tên quý ngài trúng thưởng 10 xấp
lãnh của thuốc xổ hiệu NHANH-MAI**

Saigon : M^{me} Nguyễn-thị-Lợi 115 Rue Richeaud.
Giadinh : M. Hồ-quang-An Syndicat agricole. Giadinh :
Hsinam thợ người dépôt C^o Tramways Gôvápà Giadinh.
Bdellén : M. Bành-ai-Việt chez M. Ngô-văn-Hiến số 16
à l'Hôpital. Sóc-răng : Dương-văn-Hiếu propriétaire.
Phan-thiết : Nguyễn-Bê village Hưng-long, canton de
Đức-thắng.

HUẾ : Nguyễn-khắc-Tu Secrétaire principal de la
Trésorerie. VINH : Bùi-sửu-Tin 76 Bd. l'estenay. Còn
hai xấp lãnh nữa, không biết còn tại nơi tiệm nào,
vì chưa thấy ai trúng.

**PHÒNG KHÁM BỆNH BẰNG MÁY ĐIỆN
Cabinet d'Electro Radiologie médicale
Bác-sĩ Pierre MASSARI**

Xuất thân ở Y-viên Paris

Khi-cụ quang tuyến X kiểu tối tân rất mạnh, có thể
xem thấu các tạng phủ ở trong, và để đoán được
bệnh chứng. Trị hầu hết các bệnh bằng sức điện,
đồng khi-cụ tinh-xảo có quang-tuyến (Rayon Infra
Rouges et Ultra violets, Diathermie et Haute Préquen-
ce) và luồng điện.

Khám bệnh sớm mai từ 10h.30 đến 12h.
Hước đến nửa thì sớm mai từ 8h. đến 10h.30
chiều từ 3h. đến 6h.

18 Rue Taberd

Giấy nói số 521

Cậu Tám Lọ

(Tiếp theo)

« Con người có cau dám chịu muốn ngàn sự cực khổ ở đời, không bao giờ tuyệt vọng được, chỉ đừng có cái chết thình lình kéo đi thì thôi. Người đời thường hay có sự khuyết điểm là hề mới thấy sự khó, gặp sự khó một lần đầu, đã thờ dài mà lui bước ; rồi nói rằng không thể làm gì được nên tuyệt vọng ! Cớ mà chết rồi thì tức nhiên mọi việc đều rồi cả. Cái tiếng xấu tiếng hư cớ đã mang theo xuống tuyền-đài mà cũng không làm cho mất cái tiếng dở dang lưu truyền ở trên đời được. Bao giờ ai hỏi đến tên cô, người ta cũng bảo rằng vì chuyện ấy mà cô chết, vì chuyện-kia mà cô bỏ nhà cửa, bỏ cha mẹ, chớ nào có ai nói rằng vì chuyện đó mà bây giờ cô bước lên cao dần. Một lần ứn nắn mà một lần chết thì nghĩa là người phạm lỗi cứ chết theo lỗi mãi. Nếu một lần ứn nắn mà hóa ra tốt, làm được nhiều sự hay, thì chẳng những bao nhiêu tội lỗi trước tiêu tang, mà tên tuổi lại càng thêm rực rỡ nữa. Tôi xin thú thật với cô rằng có một lần kia tôi cũng muốn trốn sống như cô, tôi khóc ngày này qua đêm kia, tôi không ăn không ngủ. Có khi tôi toan cắn lưỡi tôi, có khi tôi muốn thắt họng tôi, mà nếu tôi chết rồi thì mẹ tôi có sống đến ngày nay đâu ! Mẹ tôi chắc phải chết lần theo tôi rồi. Chừng ấy tôi đã mang tiếng bất hiếu mà lại còn chịu đều vô sỉ nữa ! Vì sao ? Vì tôi quá thương một người con gái kia mà người ấy lại thương một người khác ! Chỉ có thể mà tôi cũng nói rằng tuyệt vọng vậy... Nhưng may quá, có một người bạn, chính là người nhường cái nhà này cho tôi hôm nay đó, khuyên giải tôi, can nhắc thiệt hơn cho tôi thấy, nên tôi mới hiểu rằng tôi lầm lạc lắm... Từ ấy nhân này tôi vẫn cứ gặp người thương mà tôi cũng như thường, vì tôi thương như em ruột tôi thôi. Qua khỏi lúc đau đớn, qua khỏi lúc muốn chết thì lại đến hồi vui vẻ, đến hồi muốn sống. Sống để làm những sự hay mà lúc tối tâm mơ màng tôi chẳng

liê nghĩ đến.... Thôi, tôi xin cô nâm nghĩ. Tôi qua viết một bức thư cho bạn tôi rồi chiều tôi sẽ hầu chuyện nói.....»

Cô Huệ nhìn theo người ấy mà trong lòng phân vân hồi hộp lạ lùng. Cô tự hỏi rằng : « Người này là ai kia ? Sao người tự nhiên mà dường như có đáng e lệ như thế ? Sao người lại lật đật đi tránh, không cho ta hỏi ? Sao câu chuyện người mới nói lại giống hệt như chuyện của ta kia ? »

Cô nâm ngẫm nghĩ mãi : « Người này nói cũng có lẽ lắm ! Chỉ vì sự đau đớn, vì sợ người ta khinh bỉ mà tìm vào con đường chết thì quả là có hại mà không có lợi... Cha mẹ ta sanh ta, nuôi nấng ta, trông cho ta nên vai nên vế, nay ta lại vì một chuyện riêng của ta mà hủy hình vóc tóc da, thì thật là một điều không nên làm. Tuy ta buồn, tuy ta đau đớn, nhưng ta đã biết ứn nắn tội lỗi, thì tức là ta không còn tái-phạm những sự hèn hạ ấy nữa, mà ta cần phải làm theo như lời người vừa mới khuyên ta : « Sống để làm những sự hay mà lúc tối tâm mơ màng chẳng hề nghĩ đến. » Quả thật vậy ! Trong lúc ta đau đớn, trong lúc ta lầm lạc, ta chỉ thương nhớ, sầu tủi suốt đêm ngày, chớ nào ta có suy nghĩ đến chuyện đời, lo lắng đến việc nhà ta đâu. Ở trong nhà, ta đã chưa lo tròn bổn-phận làm con đối với cha mẹ ; ở ngoài đời ta chưa hề làm một sự gì để tỏ rằng mình cũng có học thức ít nhiều, mình cũng là một đầu đàn trong nước. Người khuyên ta sống, đem hai lễ mua chết, trốn sống mà nói với ta, thì quả là người hiểu thấu tâm sự ta, người muốn cho ta đừng vì một việc nhỏ mà hủy mất một tâm thân con người trong lúc này. Người có ý khuyên ta dẹp sự đau đớn vì ái-tình lại một bên mà bước qua đường đời để chung lo với anh chị em... Đong góp tâm lực ít nhiều vào đều công ích có lẽ khuấy được sự buồn rầu. Mà phải, bao giờ người biết lo, biết yêu một việc chánh đáng, một việc lớn lao, thì thường hay xem sự đau đớn lật vặt làm thường. Ta đã nghĩ rằng gia-tài của cha mẹ ta để cho ta nhiều lắm, nếu ta đừng thiết đến sự ăn no mặc ấm, nếu ta không phải là con mọi giữ cửa,

HÃY HÚT THUỐC JOB

thì ta sẽ dùng gia-tài ấy mà làm được biết bao nhiêu việc.... Nếu ta chết, ta chưa chắc gia-tài ấy có được dùng một cách chánh-đáng, vì cha mẹ ta ít hay tưởng đến sự công ích. Tía má ơi! Con làm cho tía má buồn rầu, làm cho tía má xấu hổ, tội con lớn lắm. Vì không có thể gì đền được tội lỗi ấy nên con mới quyết chết! Con tưởng rằng chết thì tức là tía má chỉ đau đớn một lần, mà rữa được sự nhục nhã của con; té ra bây giờ con mới hiểu rằng chết như thế là không chánh-đáng, vì chết mà chưa làm được sự gì để cho vui lòng tía má cả....»

Nghĩ đến cha mẹ, nghĩ đến cuộc đời, nghĩ đến thân thể con người đứng trong vòng gió bụi, bỗng nhiên hai giọt nước mắt lớn như hai hột sương lăn tròn trên gò má. Cô lấy khăn lau, che mặt khóc. Cô khóc vui.... Cô khóc một hồi, thỉnh thoảng trong mình có nhẹ nhàng dường như cô đã bỏ cái xác thịt nặng nề vào chốn nào rồi.... Trong lòng cô hết hồi hộp, hết chộn rộn. Bụng cô đói lắm. Cô bấm chuông, người nuôi bệnh chạy vào, cô nói: «Đi làm ơn nấu cho tôi một chén cháo, tôi đã biết đói rồi.»

Người nuôi bệnh mừng lắm, dạ rồi lập tức trở

ra; người chủ chặn lại hỏi: «Sao? Có đã khoẻ chưa? Có có khóc nữa không?»

— Có lẽ có khóc nhiều lắm vì tôi thấy hai con mắt cô đỏ, nhưng cô đã biết đói rồi....

— Nếu vậy thì nấu cháo mau, đem vào cho cô dùng....

— Dạ....

Người nuôi bệnh đi rồi thì người ấy ngồi xuống ghế, chống tay vào gò má, nhìn mấy chậu hoa ngoài thềm. Người thờ ra nho nhỏ, nói thầm rằng: «Ở đời thật nhiều sự lầm lạc quá! Hề người nào yếu ớt thì lắt phất nguy cho thân mình. Tội nghiệp! Xem dường như nàng đã cầm động, nàng đã hơi tỉnh dậy rồi. Không biết vì sao mà tự nhiên ta thấy nàng nhìn ta, ta lại phập-phồng lo sợ. Nếu ta phập-phồng, nếu ta ngó nàng không thật tình, thì làm sao mà khuyên giải nàng được. Ta cần phải ở gần nàng, phải tìm cách gì để cứu vớt lấy nàng chứ ta không nên lo sợ.»

Người ấy đứng phắt dậy, lấy tay đánh vào trán rồi đi tuốt ra vườn hoa....

Trăng đã ló mặt, gió thổi hiu hiu đưa mấy đóa

hoa hương cùng mấy cành hoa cúc, tư bề phẳng lặng, không một tiếng tăm gì cả. Xa xa, dưới gốc cây hải-đường, trên cái ghế sắt dài, một người con gái ngồi với một người đàn-bà có tuổi nhìn cảnh vật. Người gái ấy tức là cô Huệ, mà người đàn-bà kia chính là người nuôi bệnh vậy. Cô Huệ thấy mảnh trăng lơ lửng trên đàng mây xanh thì ngồi nghĩ nhớ đêm hôm trước mà bỗng chột ngơ ngàn sửng sờ. Cô nhìn trăng. Mảnh trăng này với mảnh trăng hôm trước có khác gì nhau đâu. Cũng mơ màng, cũng buồn bực như thế. Cô thở ra, hai hàng nước mắt lại tuôn xuống.

Người nuôi bệnh thấy thế cũng thở dài, rồi kiểm lời an ủi: «Ông chủ đã dặn tôi khuyên giải cô và đừng để cho cô buồn, nếu ông thấy được giọt nước mắt của cô thì chắc là ông rầy tôi lắm. Vì có gì mà cô khóc mãi? Hay là cô nhớ nhà, hay là cô muốn được tin nhà, cô cứ nói thật với tôi, tôi sẽ răn thông tin cho. Tội gì mà khóc để cho tiêu-tụy-tâm-thân. Tôi không hiểu ông chủ tôi vì sự gì mà tiếp-đãi cô như thế, nếu cô có chút gì bất bình thì cô đừng giấu giếm tôi, tôi sẽ xin giúp cho cô.»

Cô Huệ nhìn ngay vào mặt người đàn-bà ấy, lắc đầu mà rằng: «Không, tôi có sự gì bất-bình đâu.

Vốn từ hồi nào ông chủ đi với tôi chẳng có quen biết chi nhau, tôi mới được ông chủ đi cứu vớt khỏi chết dưới hồi hóm, ông lại chăm nom cho tôi cẩn thận hơn là một ông anh ruột, thế nên tôi cảm-tạ vô cùng, tôi còn bất-bình sao được. Tôi buồn tôi khóc là vì tôi thấy mảnh trăng này. Tôi nhớ lại nhiều nỗi đau đớn. Tôi cũng muốn về nhà ngay, nhưng vì ông chủ đi cứ khuyên tôi nên nghĩ một ít lâu ở đây cho khoẻ mạnh đã. Tôi chưa biết tính sao. Tôi chỉ muốn đi giúp tôi một việc, là hỏi tên ông rồi nói lại cho tôi biết.»

— Việc ấy thì dễ mà cũng khó. Tôi có hỏi có tám hôm trước, có chỉ bảo rằng không nên hỏi làm gì, vì ông không muốn cho biết ông là ai đâu. Ông ít hay ở nhà, ông cứ đi xử này qua xử khác mãi, bởi vậy ông muốn giấu tên không cho ai biết.

— Ông đi có việc gì?

— Cô không nói rõ, cô chỉ nói qua loa rằng ông là một người hiệp-khách, ông đi châu lưu khắp nơi, bất kỳ gặp sự gì đáng binh vực thì ông binh vực ngay. Tôi cũng kiêng ông lắm nên không dám hỏi nhiều. Té ra từ hồi nào tới bây giờ cô không có gặp ông lần nào hết sao?

(Còn nữa)



Mẹ ăn đồ bổ chừng nào,
Con nít nhỏ được mạnh chừng nấy.

CÙNG CÁC BÀ LÀM MẸ

Muốn cho con nít nhỏ có máu tốt thì cho nó bú sữa tốt, mà muốn cho sữa tốt thì chỉ có một cách là người mẹ phải ăn đồ bổ. Không cần phải ăn cho nhiều, mà cần phải ăn thứ bổ. Phải nên lựa kỹ vì có nhiều món

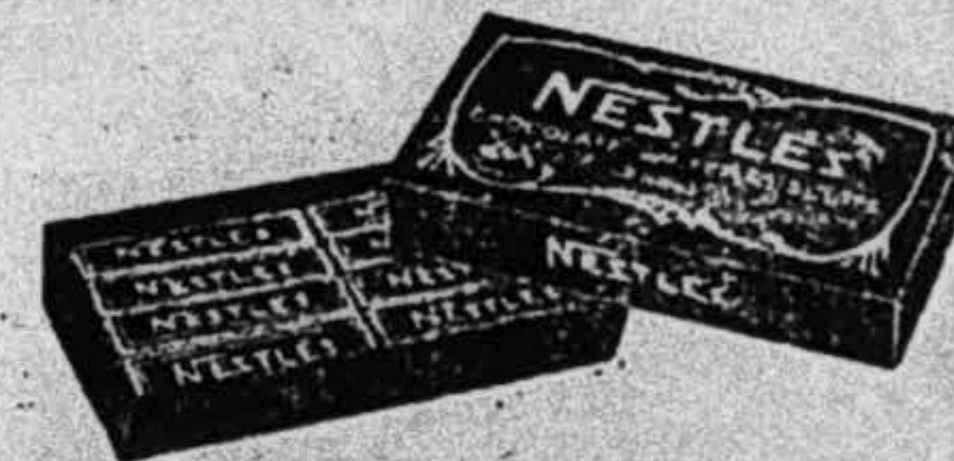
ăn ngon, song rất khó tiêu. Đồ ăn bổ dường như, có thể ăn trong mỗi bữa thì chỉ có Phoscao. Ăn Phoscao người mẹ được khoẻ mạnh, có khoẻ mạnh thì mới có sữa tốt mà nuôi con cho mau lớn. Phoscao là thứ đồ ăn tốt nhất.

Phoscao

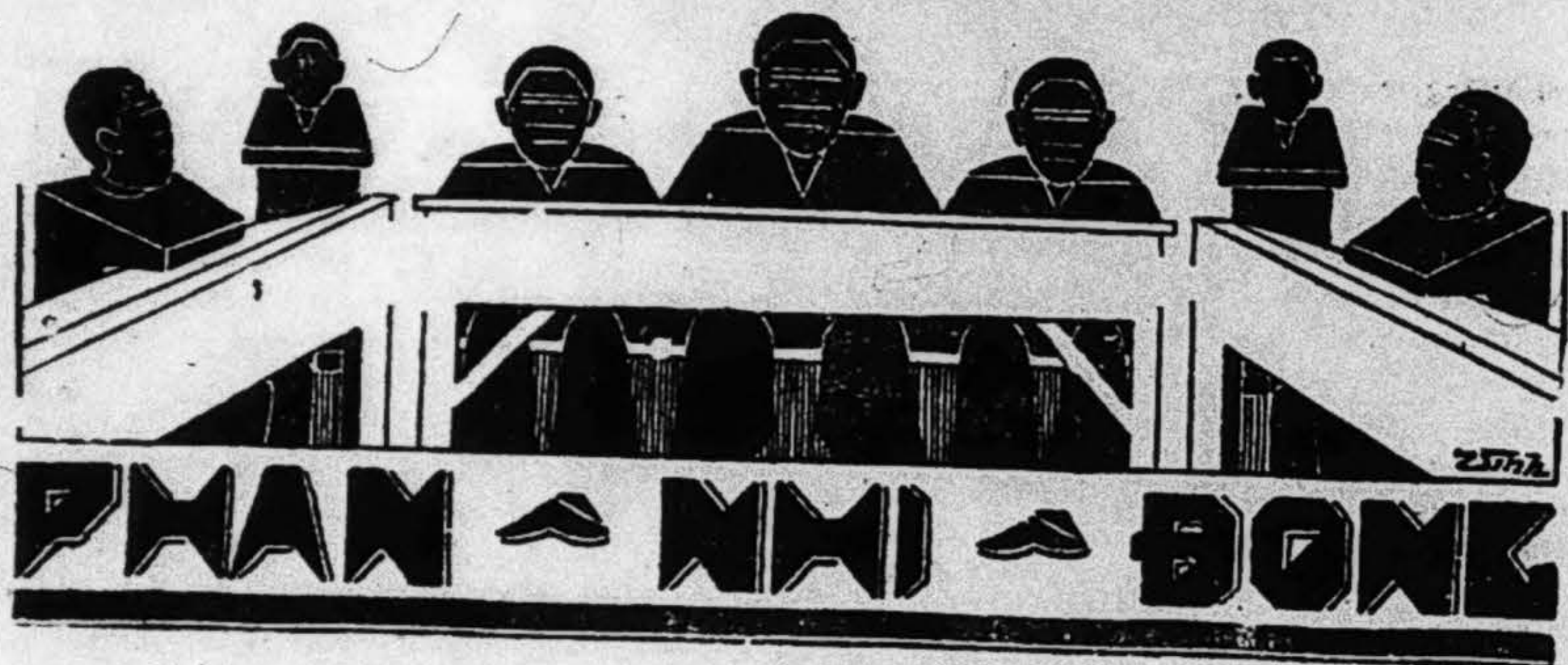
ĐIỀU HÒA SỰ TIÊU-HÓA KHÔNG GÌ BẰNG

Đồ ăn ngon hạng nhất Xín échantillon hăng gờl: Đồ bổ dường tốt hạng nhất.

Chocolat NESTLÉ
chẳng những là đồ dè trắng
miệng quý mà nó cũng là một
món ăn bổ khoẻ.



Chocolat NESTLÉ



Bòn phận các em

Sự đi học của các em và sự làm việc của mọi người, ấy là cái bòn phận chung của người đời đó.

Mỗi buổi sáng, các em du-dựa không muốn thức dậy, xin các em hãy tự hỏi lấy mình: « Vì cái bòn-phận làm người mà ta phải thức dậy, thức dậy để mà làm cái bòn-phận của ta, thế thì ta có nên phàn-nàn không? Ta sanh ra đời để mà làm việc, hay để quán mền mà nằm ngủ mãi ở đây? » Tự hỏi mình như vậy rồi các em sẽ nghe lương-tâm nó trả lời:

— Các cậu hãy ngó quanh mình các cậu mà xem: cây cối, chim chóc, con kiến, con nhện, con ong, con nào cũng làm việc bòn-phận của nó để cho ăn nhịp với sự tấn-hóa của đời. Thế thì các cậu há lại không rán làm cái bòn-phận con người của các cậu ư? Các cậu làm việc rồi sẽ nghỉ, cái nghỉ ấy có ích cho thân thể các cậu, nhưng nghỉ có giờ có khắc cũng như sự ăn uống có chừng có đổi vậy.

Các cậu không nên nói: « Chúng tôi còn nhỏ mà biết làm gì? » Nhỏ có bòn-phận nhỏ, như đi học, như giúp đỡ cha mẹ trong công việc nhẹ nhàng; lớn có bòn-phận lớn, như làm việc để nuôi mình, nuôi gia-dinh, đem công việc của mình làm để đóng góp với anh em đồng-loại mà làm cho nước nhà thêm văn-minh, thêm giàu mạnh. Hạng nào tuổi nào cũng có bòn-phận, bởi vậy người ta mới gọi sự làm việc là một cái bòn-phận chung của mọi người ở trên mặt đất, và đã làm người thì không ai được tránh trút cái bòn phận ấy cả.

Hình đồ Kiều

Phụ-nữ Tân văn số 122, có đồ các em tìm cho được mu Tú-bà ở trong tấm hình này:



Hôm nay đã hai tuần rồi mà các em có kiếm được hay chưa?

Bữa nay tôi xin chỉ ra cho các em biết, chớ để mu trốn lâu quá cũng tội nghiệp.

Đó, mu nằm dưới đất, đưa cái trán ngay gốc cây, sóng mũi ngay cẳng sau ngựa đó. (Chỉ có dấu X).

Các em! Các em đã được đời cho là mầm tược của nước nhà, là tương lai của xã-hội, vậy các em hãy rán tom góp trí-thức, mở rộng kiến-vấn, để ngày sau ra gánh vác việc đời thế cho bậc đàn anh của các em một cách xứng đáng.

V. H.

Gương tiết kiệm

Xưa nay hai chữ tiết-kiệm hình như chỉ đề riêng cho những nhà nông-dân trọc-phủ, còn những khách hảo-hoa, những nhà quý-phái, không ai thêm đề ý; nay tôi thiết nghĩ sự tiết-kiệm thật là có bổ-ích cho nhân-quần, có ảnh-hưởng sâu xa cho xã-hội. Vậy tôi xin đem bằng chứng kể ra đây, để bạn đọc-giã nhân-lãm.

Hiện nay ở làng tôi có bà Minh-Châu vốn trang khuê-các, tuy nhiên bà là một người con gái ở chốn thôn-quê, nhưng bà có tư-tướng, có khí-liết, có nghị-lực, việc tề-gia bà rất mực chuyên cần, bao giờ cũng giữ đường tiết-kiệm. Vì sự tiết-kiệm đó mà tay bà đã gây dựng lên một cái gia-dinh khá lớn, lại như là những điều phước thiện, những sự yêu nước, yêu đời, tấm lòng nhiệt-thành của bà lại càng soi nổi lắm. Đối với quốc-dân thì bà có nghĩa-vu, đối với phụ-nữ thì bà đức-hạnh kiêm-toàn, thật là đáng làm gương cho bạn gái. Kể như trong quãng đời của bà, thì bà đã làm nhiều việc đáng cho người ta chú ý đến.

Nay xin kể một việc hiển nhiên là việc bà làm đã có kết-quả.

Năm 21 tuổi bà sanh được đứa con gái đầu lòng, bà mẹ chông có cho cháu một đôi vòng vàng. Bà vốn không thích cho con đeo vàng, vì đeo vàng cho con trẻ không hợp cách vệ-sanh, nhưng bà cũng chịu lòng mẹ đeo vào tay cho con vài ba tháng. Sau gặp người mua bà bán được 20\$ để riêng làm vốn cho đứa bé, lần lần con bà lớn lên, bà tập cho con đóng lúa, đóng bắp, ươm tơ, dệt vải; phần thời gây dựng cho sanh vốn sanh lời, phần thời dạy con nối nghề buôn bán. Thấm thoát chưa bao lâu,

Trận giặc Hoa-Nhật

Chiến tướng đá banh của Tàu cũng đi tòng chinh

Trong lúc Hoa-Nhật đánh nhau, nam nữ học-sanh Tàu xin đầu quân đánh giặc, việc ấy tôi đã có cho các em biết rồi. Nay thấy tin một tờ báo Tàu ở Chợ-lớn nói rằng mới đây có nhiều chiến tướng trong các hội đá banh lớn của Tàu cũng xin đi lính đánh giặc nữa.

Người ta đồn Mao-chi-Hàng cựu chiến tướng của hội Lạc-hoa đã chết trong trận giặc ở Ngô-tùng, vì trận ấy Tàu thua; còn Châu-hiền-Ngôn là tay giữ gôn (goal) có tiếng, cũng mới tình nguyện đầu quân theo đám học-sanh ở Thượng-hải nữa.

con bà đã 20 tuổi, cộng lại số tiền ấy được 4.000\$. Bà giao cho con một phần để làm vốn sanh-nhãi, còn để lại làm lương trợ cấp học bổng. Sau khi đó bà đem số tiền ấy tạo ruộng, thuê huê-lợi mỗi năm được 350p. bà xem những đứa trẻ con nhà nghèo trong họ đưa nào thông-minh, bà cấp đủ cơm ăn, áo mặc, giấy viết cho đi học. Hiện bây giờ bà đương cấp cho năm đứa trẻ, mà số tiền lời ấy vẫn còn dư, ấy là nhờ một sự tiết-kiệm của bà mà những đứa trẻ kia có thể bước lên con đường tiến-hóa. Vậy chị em ta ai ai cũng nên trông gương đó, mà bớt những hoa kim-cương, vòng ngọc-thạch cùng những đồ trang-sức xa-hoa, mà đem số tiền ra giúp ích cho đời.....

MỘNG-LAN thôn-nữ

Nhện và muỗi

Con muỗi bữa nọ rũi bay vương nhậm lưới nhện, rần hết sức bình sanh vùng-vẫy mà cũng không thoát khỏi. Trong lúc đó, nó biết tánh mạng nó khó nổi bảo toàn, song cũng làm cầu may, xin nhện tha thứ.

Khi con nhện biết có loài vật mắc phải lưới mình, bèn lật-đật đến bắt mà ăn; vừa lới, thoát nghe tiếng muỗi đương khóc than, ai-cầu, xin dung tánh mạng.

Nhện mới dừng chơn suy nghĩ hồi lâu, rồi kêu muỗi mà nói rằng: Hỡi này muỗi! Ta đây là một đấng trượng phu anh-khiet: Ngàn sự kinh luân thấu một mối, Một phủ bát quái tróc muôn loài. Quả là:

*Dưới thế sáu thao đánh có một;
Trên trần ba lược thật không hai.*

Ấy vậy, lẽ thì ta cũng nên rộng lượng dung tha cho mi được sống sót một phen, ngặt một nỗi là mi chẳng biết làm lành, ta lại thường nghe mi số trướng cái ngôn hút máu người, bởi vậy cái ăn mi nêu trong sử sách:

*Ấm mưa toan hại người lành,
Độc kế cần chám kẻ khó.
Béo miệng chẳng thương trẻ nhỏ,*

Cảnh hồng nào doái đám dân nghèo.

Vì cơ ấy, nên ngày nay mi phải đền cái tội ác của mi bấy lâu gây dữ. Nói dứt lời, nhện đến bắt ngay muỗi mà ăn ngon lành.

Phong dao có câu:

*Người đời tua giữ đạo lành,
Tích đức phùng ác trời dành có nơi.*

PHẠM-QUANG-NGUYỄN

CON CUỜNG CỦA THẮNG BÀ

Của VIÊN-HOÀNH

Trên con đường đá ở làng Bình-công, khuya ngày thứ hai tuần nào, vào lối năm giờ, người ta cũng thấy có một người đàn bà, lối bốn năm mươi tuổi, mặc áo xuyên dài, quần lãnh đen, choàng khăn đen, cùng đi với một đứa nhỏ lối 12 13 tuổi, đầu đội nón rơm, tay ôm cặp sách. Hai người ấy đi đồ xuống chợ, đi chậm chậm mà không thấy nói chuyện gì, và khi đi đến cây-số hai ngàn (2 km) mặt trời vừa lú mọc, người đàn-bà kia liền móc túi lấy tiền mà cho đứa nhỏ rồi quay quã mà trở lại. Đứa nhỏ chỉ đi thẳng xuống chợ một mình.

Người đàn-bà ấy là ai? Đứa nhỏ ấy là ai? Họ đi đâu mà tới đó rồi kể đi luôn, người trở lại? Người đàn-bà ấy là bà Hương-lê Tâm, còn đứa nhỏ kia là Đờ-ai-thê, con út của bà. Bà ở làng Bình-lạc, chông chết đã lâu, nhà nghèo, có hai đứa con, một gái là cô hai Quyên đã có chồng rồi, còn một trai là thằng Thê, mới học tới lớp năm trường tĩnh.

Mỗi bữa thứ hai nào người ta cũng thấy bà đi với con trên lộ Bình-công, ấy là bà đi đưa thằng Thê đi học, bởi vì lúc ở nhà ra đi, trời còn khuya lắm, thằng Thê không dám đi một mình. Xuống chợ, thằng Thê ở ăn cơm quán nơi nhà bếp Lý mà đi học trọn tuần, đến chiều thứ bảy mới về, và về tới cây-số 2, mặt trời vừa chen lặn, là có bà Hương-lê chực rước nó ở đó rồi.

Nhà nghèo, chạy tiền nuôi con

ăn học đã hết hơi, thế mà chiều thứ bảy, sáng thứ hai, còn phải đi rước, đi đưa cực khổ như vậy, nhưng bà cũng không phiền. Có nhiều người khuyên bà nên bắt thằng Thê ở nhà, hoặc giữ con cho chị hai nó, hoặc xách nước tưới rau, hoặc chần gà chần vịt, không phải là đỡ tay đỡ chơn cho bà sao? Cho nó đi học để nữa làm ông công, ông nghề gì mà phải đưa rước cho cực khổ.

Nhiều người khuyên bà Hương-lê Tâm như vậy lắm, nhưng với ai bà cũng đáp lại rằng: « Đời này có con trai mà không cho đi học sao được? Nó học, đầu ngày sau không làm quan làm quyền chi, nhưng nó cũng có ba cái chữ trong mình, không ai dám dè dặt đập dìm nó chớ. Thằng nhỏ của tôi nó siêng học lắm, nó nói tôi cho nó đi học cũng như trồng một cây cam, cây xoài, chịu tốn chịu cực ít năm, nó thì đậu làm việc, cũng như cây cam, cây xoài có trái, chừng đó ngồi không bán trái mà lấy tiền, chẳng là sướng lắm sao? Hỏi ông già nó còn, thường nói với tôi: « Tôi coi thằng Thê được lắm. Nếu tôi có chết trước, bà cũng cứ cho nó ăn học cho đến nơi đến chốn, rồi sau bà già, nó đi làm việc, nó sẽ nuôi dưỡng bà lại. Cho con đi học là một cách cho vay không sợ mất vốn mà lời nhiều, cứ lãnh lời hoài, cho tới chết mới hết. Đó, ông ở nhà ông đợi như vậy, thì ngày nay ông theo ông theo bà rồi, tôi còn có sức cho con ăn học được, có lẽ

nào tôi lại bắt nó ở nhà, mà phụ lời ông hay sao? »

Mà thiệt, bà Hương-lê Tâm nghèo, không nhờ nhờ chi vợ chồng có hai Quyên được, vì vợ chồng có cũng nghèo, bà chỉ có bán cau bán dứa, bán rau bán cái lấy tiền mà mua gạo ăn và nuôi con đi học thôi.

Mỗi tuần lễ bà cho thằng Thê hai cắc một, dặn nó ăn bánh mỗi ngày 3 su, mai 2 chiều 1, còn ngày chúa - nhật thì về nhà ăn bữa trái cây trong vườn cũng được.

Bà cho thằng Thê xuống học tại trường tỉnh hai năm nay lên cũng bộn tiền, song bà còn có sức lo cho con, nên bà quyết cho nó học tới tới mãi.

Thằng Thê cũng là đứa trẻ dễ thương, là một thằng học-trò tốt. Nó học giỏi, cứ nửa năm là nhảy lên một lớp, mà lên tới lớp nào nó cũng giữ thứ như thế như thế, bởi vậy ở trong trường nó được thầy thương, bạn mến hơn hết.

Cũng như bà Hương-lê, vợ chồng có hai Quyên, thương em lắm. Có món gì ngon, có vật gì lạ, cũng để dành đến chúa-nhật cho thằng Thê về nó ăn, nó chơi, thậm chí đến có buồng chuối chín bói cũng không dám rấp để dành cho thằng Thê không kịp.

Có nhiều lần ngồi lại ăn cơm, thằng Thê nó nói như vậy mà cả nhà đều nở mày nở mặt hết thảy.

— Để tôi răn tôi học ngày sau tôi làm việc có tiền, tôi cất nhà ngói cho má ở, tôi bắt con gái nhà quan hay nhà giàu nó xoay trâu cho má ăn; tôi mua cho anh hai chị hai một cái xe một con ngựa để đi đâu khỏi lội bộ nữa.

Nghe thằng Thê nói, không ai trả lời lại với nó, song coi bộ cả nhà đều tin cây nơi nó, chắc nó sẽ làm cho cả kiến họ được về vang sung sướng!

(Còn tiếp)

Phòng Trưng Răng
BÀ HAMON - CORBINEAU

Y-khoa đại-học Paris
Cách kim-thời
không đau đớn 164 rue Pellerin
Làm răng vàng Tél. n° 914.
Giá rẻ.

Bán hột xoàn có tiếng đã 20 năm nay.
XIN QUI BÀ QUI CÓ CHIÊU CỎ

Q. M. IBRAHIM & C^{ie}

44, Rue Catinat 44,

SAIGON

THUỐC MỚI!

THUỐC MỚI!

NÊN BỎ Á-PHIỆN

Bằng thuốc Giải-yên đại-bổ hiệu CON Ó của nhà thuốc
BÀ-NGỌC-ĐƯỜNG

Bồn-đường chuyên môn bán ròng thuốc bỏ Á-phiện gần 10 năm nay. Khắp Đông-Pháp đều nghe danh thuốc Nguyễn-hòa-Liên hay đại tài.

Vi muốn cho vừa lòng mỗi người, nên Bồn-đường tận tâm bào chế riêng một thứ thuốc thiệt mạnh mà chất thuốc lại mát mẽ vô cùng. Để riêng cho các xứ nóng như Nam-kỳ, Trung-kỳ và Cao-mên dùng thì bỏ được rất dễ, ít tốn tiền. Hút thuốc không mỗi ngày 1\$00 thì tốn 6 ve đủ bỏ.

Một ve 70 viên 1\$00— Ve 35 viên 0\$50

Người hút lớn hay hút nhựa mỗi ngày trên 3\$00 thì uống thứ thiệt mạnh ve 70 viên 1\$20 càng tốt. Ở xa gửi cách « Lãnh hóa giao ngân ».

Thư và mandat gửi cho: M. NGUYỄN-HÒA-LIÊN
Pharmacie
246 Rue d'Espagne, 246 Saigon

HÃY HÚT THUỐC JOB

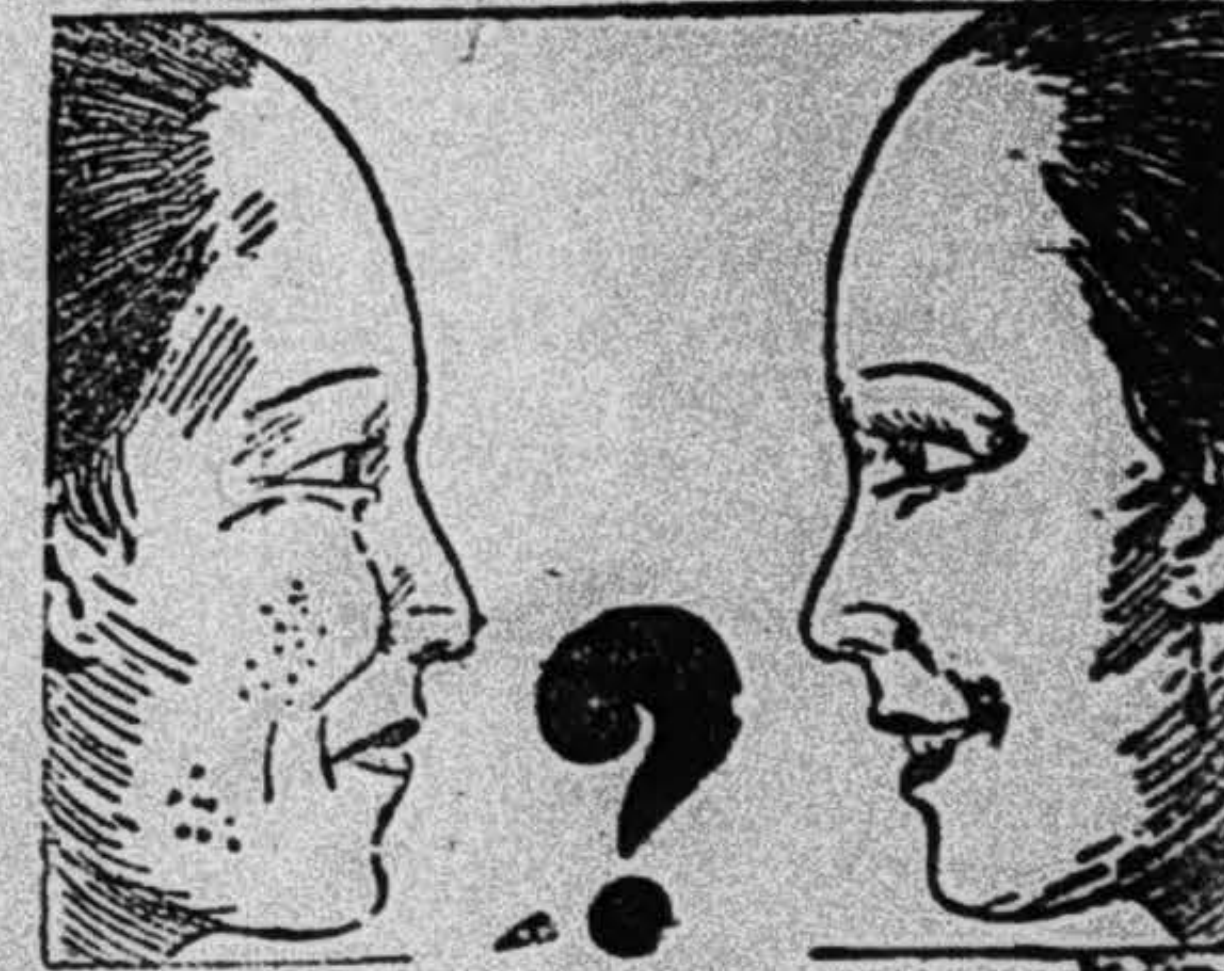


DÈN HIỆU
COLEMAN
LA DÈN TỐT
HẠNG NHỨT
HỞI Ở HÀNG
L'UNION COMMERCIALE
Indochine & Annam
34 - Boulevard Charner
SAIGON



Ròng ra đời

Ròng ra đời thì trời mưa, mà bề trời mưa thì có áo mưa hiệu The Dragon cũng ra đời. Qui ông muốn sắm áo mưa thứ thiệt tốt nhất mà giá rẻ thì chỉ có kiếm thứ hiệu The Dragon là được vừa ý. Xin coi cho kỹ và nài cho có nhãn hiệu The Dragon bằng satin thêu chữ vàng đính sau bầu áo.



Thưa các bà,

Nếu như mặt các bà có nứt rứt, có mụn, da mặt đỏ rửng, nước da vàng và có mồ hôi rịn; tóc rụng, lông mày mắt không dày; mắt không sáng nữa... Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những đầu phấn của Viện Mỹ-Nhơn « KEVA » chế ra. Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu. Tôi xin không phải trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gửi cho, không lấy tiền.

Mess Courier
Viện Mỹ-Nhơn Kéva
80, rue Chasseloup-Laubat Saigon. Téléphone 733.

Le Directeur Gérant: NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN